

TCT DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317/PTSHT-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021



PETROLIMEX

V/v: Công bố Báo cáo thường niên 2021

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
2. Mã chứng khoán: PTH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 17, Quốc lộ 6, Đông Mai, Hà Đông, Hà Nội
4. Điện thoại: 024.33535228 fax: 024.33531214
5. Người công bố thông tin: Lê Tự Cường □ Chủ tịch HĐQT Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - Báo cáo thường niên 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
7. Địa chỉ website đăng tải Báo cáo <http://ptshatay.petrolimex.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Công bố trên website Cty.
- Lưu VT, HĐQT Cty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Chủ tịch HĐQT



Lê Tự Cường



PETROLIMEX



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**

# MỤC LỤC

## 01

### PHẦN MỞ ĐẦU

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 04  
 Một số chỉ tiêu cơ bản 05

## 02

### THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung 08  
 Quá trình hình thành và phát triển 09  
 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 10  
 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 12  
 Giới thiệu Ban lãnh đạo 13  
 Định hướng phát triển 18  
 Các rủi ro 19

## 03

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 22  
 Tổ chức và nhân sự 24  
 Tình hình tài chính 26  
 Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu 28

## 04

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 32  
 Tình hình tài chính 34  
 Công tác đầu tư CSV/CKT 35  
 Công tác tổ chức, lao động, tiền lương 36  
 Công tác quản trị nội bộ 36  
 Công tác an toàn, PCCC, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội 37  
 Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và các giải pháp 38

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Kính thưa Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và các bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây,**

Năm 2021, diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và cản trở sự phục hồi của kinh tế thế giới, bao gồm cả nền kinh tế Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 chỉ đạt 2,56% tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp đóng góp của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất và hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ, theo cách xã hội kéo dài suốt quý 3 năm 2021 đã biến thế giới của COVID-19. Những tháng cuối năm, nhiều địa phương đã đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng và tăng bước chuyển sang “bình thường mới”, hoạt động sản xuất kinh doanh sôi động, GDP phục hồi tương đương quý IV/2021, đạt 3,2% so với cùng kỳ. Kết quả tích cực trên là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, kịp thời, chặt chẽ, sát sao của Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Trong năm vừa qua, với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PTS Hà Tây, đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 10%, so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp tăng 26,9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 4.672 triệu đồng tăng 27,1% so với cùng kỳ năm 2020. Qua đó, tăng cổ hồng từ và ủy quyền khách hàng đối tác Công ty, cũng có vị thế chung của Petrolimex, thương hiệu của công ty.

Nền kinh tế Việt Nam năm 2022, được kỳ vọng sẽ phục hồi với tăng trưởng GDP trong khoảng 6-6,5%, dẫn đầu Châu Á - Thái Bình Dương, theo dự báo của WB và IMF. Ngành công biển, đường kỳ vọng tích cực nhờ chiến dịch tiêm chủng toàn cầu cũng có triển vọng thương mại và gia tăng hàng hóa qua cảng. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng dự kiến gặp phải những thách thức như áp lực lạm phát lớn do tăng giá nguyên nhiên vật liệu và những dịch vụ ăn uống, du lịch, giải trí hàng khi dịch bệnh, được kiểm soát, hay sự xuất hiện của bất kỳ biến thể COVID-19 nào mới áp lực lên tốc độ khôi phục nền kinh tế.

Đầy ắp là thú thích, vừa là cơ hội tốt, đối với PTS Hà Tây để khẳng định vị thế của mình. Sau quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng tôi tin rằng PTS Hà Tây đã sẵn sàng để đón đầu cơ hội và đường, đầu tư thực, phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Thay mặt ban giám đốc công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc tốt đẹp nhất đến các anh chị đã dành thời gian và tâm huyết với công ty trong những năm vừa qua.



**Lê Tự Cường**  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

## 05

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty 42  
 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc 45  
 Kế hoạch, định hướng của HĐQT 46  
 Các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 47

## 06

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị 50  
 Ban Kiểm soát 53  
 Giao dịch và thu lao của HĐQT, BKS và BGD 54

## 07

### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững 56

## 08

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính 60

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
Doanh thu thuần	Triệu đồng	424.060	466.486
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	49.250	52.100
Chi phí hoạt động	Triệu đồng	41.407	44.943
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	4.506	4.830
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Triệu đồng	-3.337	-2.326
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	144	1.072
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.650	5.902
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.675	4.672
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
Tổng tài sản	Triệu đồng	102.577	87.641
Vốn điều lệ	Triệu đồng	35.032	35.032
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	50.225	51.221
<b>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>			
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	3,24	5,33
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	7,25	9,12
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	800	1.334

### Doanh thu thuần

**466.486** Triệu đồng

### Lợi nhuận sau thuế

**4.672** Triệu đồng

### Tổng sản lượng vận tải xăng dầu

**47,9** Triệu m<sup>3</sup>.km

### Tổng sản lượng bán xăng dầu


**23.448** m<sup>3</sup>

## Phần 02

# THÔNG TIN CHUNG

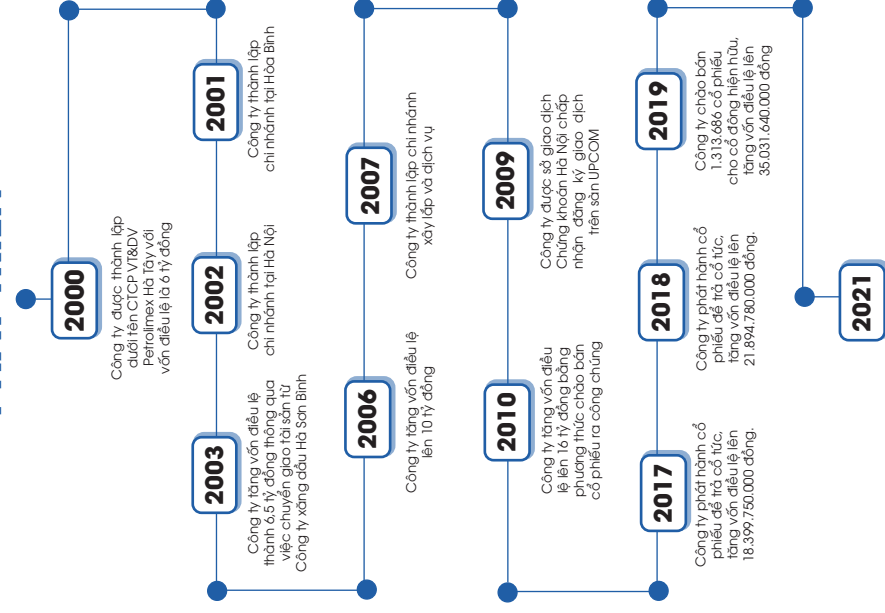
- /08** Thông tin chung
- /09** Quá trình hình thành và phát triển
- /10** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- /12** Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- /13** Giới thiệu Ban lãnh đạo
- /18** Định hướng phát triển
- /19** Các rủi ro

## THÔNG TIN CHUNG

<b>Tên giao dịch</b>	Số fax
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây	024 33531214
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	<b>Số điện thoại</b>
Mã số doanh nghiệp: 0500387891	024 33535228
<b>Địa chỉ</b>	<b>Vốn điều lệ</b>
Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	35.031.640.000 VND
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	<b>Mã cổ phiếu</b>
1. Ông Lê Tự Cường (Chủ tịch HĐQT Công ty) 2. Ông Nguyễn Tử Bình (Giám đốc Công ty)	PTH
<b>Website</b>	<b>Logo</b>
phihatay.petrolimex.com.vn/	



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kinh doanh vận tải xăng dầu là hoạt động kinh doanh chính của PIS Hà Tây, Công ty thực hiện vận tải cho các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Tại địa bàn Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, tái xuất cho Petrolimex Lào.

Khi cần thiết, PIS Hà Tây còn hỗ trợ vận chuyển cho các Công ty Xăng dầu Bắc Thái, Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Thái Bình, v.v. Ngoài ra, Công ty còn vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu vận chuyển cho nội bộ Công ty. Với năng lực, vận tải tốt, hoạt động kinh doanh vận tải là hoạt động có hiệu quả của PIS Hà Tây và đóng góp cho 60% lợi nhuận của Công ty.

### KINH DOANH XĂNG DẦU, DẦU MỠ NHỜN

Với thị trường xăng dầu cho Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình theo cơ chế kinh doanh của Tổng Công ty áp dụng đối với các công ty có phần thành viên và lợi thế vận tải xăng dầu trên địa bàn Hà Nội và Hòa Bình, PIS Hà Tây đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn thông qua việc: Mở cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa bàn Hà Nội, Hòa Bình và kết hợp với các đại lý xăng dầu trên các địa bàn này. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các khách hàng tiêu thụ với khối lượng lớn đảm bảo thành thạo tốt, từ đó quyết định chính sách giá hợp lý đảm bảo yếu tố cạnh tranh.

### KINH DOANH KHÁC

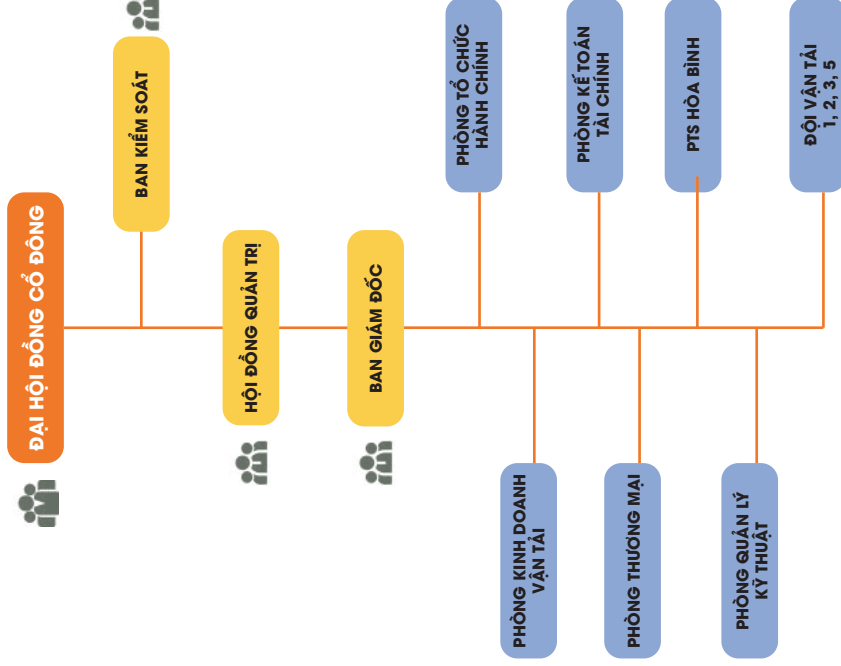
Công ty còn tiến hành kinh doanh xây lắp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cốp bóm, vật tư phụ tùng nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và có sức cạnh tranh để vươn xa ra thị trường ngoài xã hội độc biệt là các công ty xăng dầu, trong và ngoài ngành.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Chủ yếu là các tỉnh, thành phố Hà Nội (địa bàn tỉnh Hà Tây cũ), Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và tái xuất sang Lào.



## THÔNG TIN BỘ MÁY QUẢN TRỊ



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



#### Ông Lê Tự Cường

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Sinh năm: 1969  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

#### Quá trình công tác:

05/1992 - 12/1993 : Nhân viên nghiệp vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1994 - 12/1995 : Chuyên viên kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1996 - 09/1996 : Phụ trách phòng KD XN XD K133 Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/1996 - 09/1999 : Trưởng phòng KD XN XD K133 Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/1999 - 09/2000 : Trưởng phòng KD - XN Vận tải & Dịch vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/2000 - 12/2006 : Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh Doanh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2007 - 04/2012 : Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2012 - 09/2015 : Ủy viên HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

10/2015 - 04/2016 : Chủ tịch HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2016 - 03/03/2018 : Ủy viên HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

03/03/2018 - 18/09/2020 : Chủ tịch HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

18/09/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



### Ông Nguyễn Tử Bình

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty  
Sinh năm: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kế hoạch



### Ông Nguyễn Tiến Cường

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc  
Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



### Ông Vũ Quang Tuấn

Thành viên HĐQT  
Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán;  
Cử nhân Chính trị; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Kinh tế  
Chuyên ngành Thương Mại



### Ông Bùi Trung Định

Thành viên HĐQT  
Sinh năm: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

#### Quá trình công tác:

01/1995 - 12/1995: Nhân viên cửa hàng ĐMN - Gas Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1996 - 12/1999: Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2000 - 11/2000: Chuyên viên Phòng kinh doanh CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
12/2000 - 12/2006: Đội trưởng Vận tải Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2003: Ủy viên BKS CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2007 - 12/2010: Ủy viên BKS - Trưởng phòng KD CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2011 - 18/09/2020: Ủy viên HĐQT Phó giám đốc CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
18/09/2020 - nay: Ủy viên HĐQT Giám đốc CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

#### Quá trình công tác:

09/1997 - 05/2000: Nhân viên bán xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
06/2000 - 03/2003: Đội phó Vận tải CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2003 - 07/2004: Ủy viên HĐQT Phó giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình  
08/2004 - 12/2010: Ủy viên HĐQT Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình  
01/2011 - 05/2013: Ủy HĐQT - PGB G&D chi nhánh Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình  
06/2013 - nay: Ủy HĐQT - PGB Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



### Ông Chu Đức Hậu

Trưởng ban Kiểm soát  
Sinh năm: 1963  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế ngành TCKT

**Quá trình công tác:**  
04/1990 - 01/1993: Chuyên viên kế toán Xi nghiệp dầu lửa Đổ Xá Đổ Xá  
02/1995 - 03/1995: Phó trưởng phòng kế toán Chi nhánh dầu lửa Đổ Xá  
04/1995 - 12/1995: Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1996 - 07/1996: Trưởng phòng kế toán tài chính Xi nghiệp xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
07/1996 - 12/2005: Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2006 - 05/2006: Phó phòng Quản lý kỹ thuật Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
06/2006 - 03/2016: Kế toán trưởng PTS Hà Tây  
03/2016 - nay: Trưởng ban Kiểm soát PTS Hà Tây



### Ông Ngô Ngọc Vĩnh

Thành viên BKS  
Sinh năm: 1969  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành QTDN-TM

**Quá trình công tác:**  
01/1987 - 03/1993: Công nhân xi nghiệp in tổng cục hậu cần  
04/1993 - 07/1993: Bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
08/1993 - 06/1994: B1 học nghiệp vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
07/1994 - 04/1996: Công nhân xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
05/1996 - 07/1996: Nhân viên bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
08/1996 - 12/1999: Lễ xe con Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2000 - 11/2002: Lễ xe con Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
12/2000 - 12/2004: Chuyên viên Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2005 - 12/2006: Phó Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2007 - nay: Trưởng Phòng tổ chức hành chính, Ủy viên BKS Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



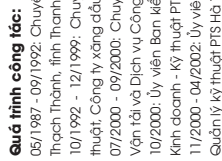
### Bà Trần Thị Nhung

Thành viên BKS  
Sinh năm: 1976  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành KTDN-TM

## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Bùi Văn Thường**  
Phó Giám đốc  
Sinh năm: 1961  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí nông nghiệp



### Ông Nguyễn Tử Bình

Giám đốc  
(Đã được nêu tại mục HĐQT)

### Ông Nguyễn Tiến Cường

Phó Giám đốc  
(Đã được nêu tại mục HĐQT)



### Bà Dương Tú Oanh

Phó Giám đốc  
Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp thương mại

#### Quá trình công tác:

09/1993 - 12/1999: Công nhân xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2000 - 09/2000: Chuyên viên kế toán Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/2000 - 07/2002: Chuyên viên phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
08/2002 - 01/2006: Chuyên viên phụ trách kinh doanh, toàn Chi nhánh CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội  
02/2006 - 03/2007: Phó Giám đốc Chi nhánh CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội  
04/2007 - 11/2013: Giám đốc Chi nhánh CTCP Vạn tài và Du lịch Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội  
12/2013 - nay: Phó giám đốc CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



### Bà Ngô Thị Vui

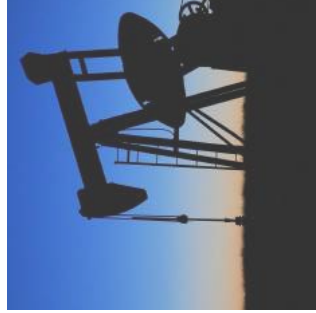
Kế toán trưởng  
Sinh năm: 1973  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

#### Quá trình công tác:

01/1994 - 12/1999: Nhân viên thống kê kế toán, Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2000 - 09/2002: Nhân viên KTC: Xi nghiệp Vận tải và Dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/2000 - 03/2007: Chuyên viên phòng KTC, CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2007 - 04/2016: Phó phòng kế toán tài chính, CTCP Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
05/2016 - nay: Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Vạn tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiếp tục **đầu tư nâng cấp** và **mở rộng hệ thống** các kênh phân phối, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu. Đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành bằng cách **nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện vận chuyển**. Luôn **kháng dịch** và **giữ vững vị thế thương hiệu** Petrolimex bằng cách **luôn chú trọng công tác văn minh thương mại** và **giữ gìn uy tín thương hiệu** Petrolimex, thường hiệu công ty.



**Triển khai đồng bộ** các giải pháp để phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ; tổ chức tốt công tác vận tải để giảm giá thành; **gia tăng** sản lượng, nâng suất lao động; **đẩy mạnh** phát triển kinh doanh hàng hóa khác.



Tiếp tục **đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng phương tiện vận tải** và thay thế các xe đã quá cũ/sắp hết niên hạn sử dụng; tiếp tục triển khai để hoàn thiện **các thủ tục dự án đầu tư** của hàng bán lẻ xăng dầu. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vay **để đảm bảo dòng tiền** cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## CÁC RỦI RO CHÍNH

### RỦI RO KINH TẾ

**- XUẤT NHẬP KHẨU:** Theo Tổng cục Thống kê, năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với 2020, trong đó xuất khẩu tăng 19%, nhập khẩu tăng 26,5%. Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 3,67 tỷ USD, giảm 51,7% so với năm 2020 trong đó, dịch vụ vận tải đạt 446 triệu USD (chiếm 12,1%), giảm 61,4%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ ước đạt 19,41 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm trước, trong đó dịch vụ vận tải đạt 9,99 tỷ USD (chiếm 51,5% tổng kim ngạch), tăng 34,2%. Nhập siêu dịch vụ năm 2021 là 15,73 tỷ USD (trong đó phi dịch vụ vận tải và bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu là 8,24 tỷ USD).

Mặc dù Công ty không trực tiếp thực hiện hoạt động nhập, xuất nhưng sự biến động xuất nhập khẩu, cụ thể là nhập khẩu xăng dầu ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty bởi xăng dầu là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chiếm tỉ trọng lớn trong giá vốn của Công ty.

**- TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ:** Theo Tổng cục Thống kê, dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 khi làn sóng lây nhiễm dịch bệnh lần thứ tư bùng phát, nhiều địa phương kinh tế trong điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty, một doanh nghiệp vận tải và kinh doanh xăng dầu cũng sẽ bị ảnh hưởng đối với diện biến bất ổn trong nền kinh tế.

**- LÃI SUẤT:** Do các dự án đầu khi đòi hỏi nguồn vốn lớn nên rủi ro về huy động vốn đối với doanh nghiệp cũng rất lớn. Vì vậy, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí đầu tư dự án. Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 năm 2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.



**RỦI RO PHÁP LUẬT**  
Là công ty cổ phần, Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật hiện hành, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư, vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.



### RỦI RO NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu, yếu tố chi phí đầu vào như chi phí xăng dầu có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Trong khi đó, phần lớn xăng dầu ở nước ta vẫn phải nhập khẩu. Trong thực tế, giá xăng dầu tăng mạnh đã làm chi phí vận chuyển xăng dầu tăng đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chính sách thanh toán hợp lý với nhà cung cấp, đảm bảo không quá hạn hợp đồng. Để đảm bảo nguồn cung cấp ổn định.

### RỦI RO KHÁC

Những rủi ro khác bất khả kháng như đại dịch Covid-19, thiên tai, hỏa hoạn... đã trong hoạt động kinh doanh sản phẩm.

## Phần 03

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- /22 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- /24 Tổ chức và Nhân sự
- /26 Tình hình tài chính
- /28 Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư sở hữu

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### VỊ THẾ CÔNG TY TRONG NGÀNH

Năm 2021, với đội xe vận tải xe năng lực vận tải là 49.785.679 M3km/năm, PTS Hà Tây là một đơn vị vận tải xăng dầu đường bộ lớn của Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex. Công ty chiếm thị phần lớn trong lĩnh vực vận tải xăng dầu tại khu vực Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Tây Bắc và một số vùng lân cận.

Điểm mạnh của PTS Hà Tây là năng lực vận tải lớn, hiện đại, chuyên nghiệp, cơ cấu phương tiện đa dạng đáp ứng nhu cầu vận chuyển mọi nơi về khối lượng, chất lượng phục vụ và tiến độ. Công ty đã áp dụng các chế khoán chi phí để giảm giá thành vận tải, khai thác tối đa năng lực vận tải của phương tiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên so với một số Công ty tư nhân ngoài ngành PTS Hà Tây còn phát huy hơn nữa về giá thành vận tải.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

PTS Hà Tây đã xây dựng được nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm và tinh thần tạo. Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động của toàn bộ hệ thống cụ thể:

STT	TÊN CHỨC	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ TRỌNG (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Tinh độ Đại học và Trên Đại học	73	27,86
2	Tinh độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	20	7,63
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	167	63,74
4	Lao động phổ thông	2	0,76
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Lao động trực tiếp	182	69,74
2	Lao động gián tiếp	80	30,53
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Nam	188	71,76
2	Nữ	74	28,24
<b>IV</b>	<b>Theo thời hạn HỢP LỆ</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	2	0,76
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	27	10,31
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	233	88,93
<b>V</b>	<b>Theo cấp quản lý</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Quản lý cấp cao	7	2,67
2	Quản lý cấp trung trưởng phó phòng, trưởng phó	19	7,25
3	Quản lý cấp chi nhánh, đội, CH trưởng, CH phó	1	0,38
4	Chuyên viên, nhân viên, công nhân	235	89,69
<b>VI</b>	<b>Theo độ tuổi</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Từ 18 đến 25 tuổi	3	1,15
2	Từ 26 đến 35 tuổi	63	24,05
3	Từ 36 đến 45 tuổi	114	43,51
4	Trên 45	82	31,30
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>262</b>	<b>100</b>

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO KẾ HOẠCH NĂM 2021

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH/KH (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	- Sản lượng vận tải bộ	m3.km	52.785.679	47.868.108	90,68
	- Sản lượng bán xăng dầu	m3	27.860	23.448	84,16
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	474.110	466.486	98,39
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.880	5.902	120,94
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.900	4.672	119,79

Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đặt ra mục tiêu Doanh thu thuần là 474.110 triệu đồng và thực hiện đạt 466.064 triệu đồng, tương ứng % so với kế hoạch đặt ra. Cùng với đó tổng lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty đều vượt mức kế hoạch đặt ra lần lượt là 8,9% và 8,41%. Đây chính là những kết quả đáng biểu dương cho năm 2020 với những khó khăn chồng chất khi không mã toàn thể giới đang gánh chịu. Đặc biệt chú ý đến sản lượng thực hiện của Công ty: Sản lượng vận tải tăng 2,45% so với kế hoạch đặt ra và sản lượng bán xăng dầu tăng 8,14% so với kế hoạch đặt ra. Trước những diễn biến không được mấy tích cực vào 6 tháng đầu năm 2020 về giá xăng dầu thì con số này đã cho thấy sự nỗ lực rất lớn từ Công ty đối với ngành sản xuất kinh doanh của mình.

### KẾT QUẢ KINH DOANH QUA CÁC NĂM

CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2020	2019	2018	2021/2018 (%)
Doanh thu thuần	Tr.đồng	466.486	424.060	625.860	924.856	-1,66%
Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	414.395	374.810	569.238	870.448	-1,7%
Chi phí hoạt động	Tr.đồng	44.943	41.407	46.602	45.978	-1%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.902	4.650	5.818	5.414	2%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.672	3.675	4.628	4.294	2%

Năm 2021 đã chứng kiến sự hồi phục của doanh nghiệp, mặc dù những khó khăn từ thị trường và ảnh hưởng của COVID-19 nửa cuối năm. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tăng nhẹ (10%) so với năm 2020. Tổng chi phí của PTS Hà Tây cũng có sự biến đổi, giá vốn hàng bán đạt 414.395 triệu đồng và chi phí hoạt động đạt 44.943 triệu đồng, lần lượt tăng tương ứng 11% và 9% so với năm liền trước.

## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng: Công ty tuyển chọn kỹ càng nhân viên nhằm đáp ứng được năng lực chuyên môn và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc. PTS Hà Tây chỉ chú trọng thu hút người lao động có trình độ, kỹ năng, có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Bảo tạo: Công ty luôn chú trọng đầy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm có cán bộ tham gia các khóa học và tiến độ bảo quản nhiên liệu về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp. Đồng thời Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học để nâng cao trình độ nếu có nguyện vọng.

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Thời gian làm việc đối với khối văn phòng Công ty, chi nhánh là 8h/ngày, 5 ngày/tuần và nghỉ trưa 1h, được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật, những khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi và đãi ngộ theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

Đối với lao động trực tiếp: Nhân viên bán xăng dầu, bảo vệ: Làm việc theo ca, kíp, giờ làm theo ca của mỗi người không quá 48 giờ, số ngày làm việc không quá 5 ngày/tuần, lái xe vận chuyển xăng dầu, công nhân sửa chữa, xây dựng, luy theo hình thức tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định về khoán sản phẩm, do thủ trưởng đơn vị quy định thời gian làm việc nhưng không quá 5 ngày/tuần.

Điều kiện làm việc: Nhà xưởng, văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, thoáng trong, hiện đại. Lực lượng lao động được trực tiếp trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, học cách thức về sinh và nguyên tắc an toàn lao động nghiêm ngặt của Chính phủ.

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG

Chính sách lương: Đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Mức lương bình quân của Công ty không thấp hơn mức lương bình quân của các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực và phân phối tiền lương theo lao động.

Chính sách thưởng: Hàng quý, hàng năm PTS Hà Tây, đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Việc xét thưởng được căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc tiết kiệm chi phí, phương pháp tổ chức kinh doanh hiệu quả. Công ty công nhận thủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cá nhân có hành vi gây thiệt hại lợi ích kinh tế của doanh nghiệp và hình ảnh của Công ty.

Bảo hiểm và nghỉ ngơi: Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp được PTS Hà Tây nộp cho Nhà nước theo quy định hiện hành. Công ty cũng bảo đảm chế độ xả nghỉ cho người lao động, nội quy lao động... Vào các ngày lễ trong năm. Công ty thường tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn doanh nghiệp.

### PHÂN PHỐI TIỀN LƯƠNG THEO LAO ĐỘNG

Lao động lái xe Đồi, vận tải: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này được phân phối theo quy định của Bộ tài chính, tính theo năng suất lao động, cụ thể là được tính theo giá khoán tiền lương (đồng/m3 km vận chuyển).

Lao động xăng dầu: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này bao gồm tiền lương cố định theo quy định của Bộ tài chính và lương theo sản lượng bán, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/lít).

Lao động văn phòng và lao động gián tiếp Đồi, vận tải: Tiền lương của lao động văn phòng được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính và hướng từ nguồn kinh doanh vận tải.

Lao động bảo vệ: Được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính trong tổng nguồn được Công ty khoán trọn gói hàng tháng, nguồn lấy từ nguồn lương kinh doanh vận tải.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trong năm 2021, các kết quả kinh doanh của Công ty có dấu hiệu tích cực. Doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đều tăng so với năm 2020, cụ thể là 10% và 7,19%.

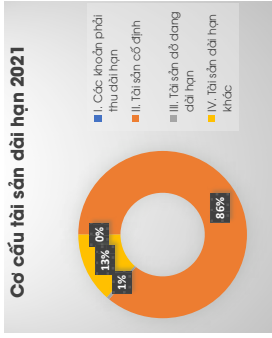
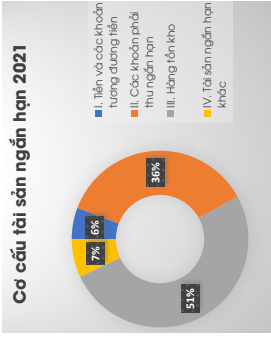
CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	% TĂNG, GIẢM
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	124.195	102.576	87.641	-14,6%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	625.860	424.060	466.486	+10%
Lợi nhuận từ HBKD	Tr.đồng	5.342	4.506	4.878	+8,2%
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	476	144	183	+27,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.818	4.650	5.002	+26,9%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.628	3.675	4.672	+27,1%

So với năm 2020, tài sản của công ty đã giảm 14,56% từ 102.577 triệu đồng năm 2020 xuống còn 87.641 triệu đồng năm 2021. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 10,25% và tài sản dài hạn giảm 15,75%. Tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao qua các năm và không có sự thay đổi lớn, lần lượt là 78% và 77% năm 2020 và 2021.

TỶ TRỌNG	NĂM 2020	NĂM 2021
Tài sản ngắn hạn	22%	23%
Tài sản dài hạn	78%	77%

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền tăng so với năm trước đó nhưng cũng chỉ chiếm 6% trong cơ cấu. Hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác tăng, lần lượt chiếm 51% và 7% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên các khoản phải thu ngắn hạn giảm so với năm 2020, chỉ chiếm 36% tỷ trọng trong tài sản ngắn hạn.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định giảm 14% so với năm 2020 nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản dài hạn Công ty, là 86% thế thay rằng.



Đối với cơ cấu nguồn vốn của Công ty, năm 2021 nợ phải trả của công ty giảm 30,43% cụ thể giảm hơn 15.932 triệu đồng so năm 2020. Do bởi, các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả dài hạn khác giảm mạnh so năm 2020. Trong đó tỷ trọng nợ phải trả luân cao hơn so với vốn chủ sở hữu qua các năm.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,66	0,92
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,37	0,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	51,04	41,56
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	104,24	71,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	34,30	45,82
Doanh thu thu nhập/tổng tài sản	vòng	4,13	5,32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,87	1
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	7,25	9,13
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,24	5,32
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1,06	1

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Công ty chưa cao nhưng đã có cải thiện so với năm 2020. Nguyên nhân là do các khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả đã giảm, cụ thể nợ ngắn hạn đã giảm 35% so với năm trước đó. Ngoài ra, Công ty cũng đang có chính sách về tài sản để dự trữ kinh doanh để kinh doanh ổn định hơn.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2021 giảm so với năm 2020, cụ thể: Hệ số nợ/tổng tài sản lần lượt chiếm 41,56% năm 2021 và 51,04% năm 2021 và 2020; Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu chiếm 71,10% và 104,24% năm 2021 và 2020. Điều đó thể hiện mức độ rủi ro về tài chính của công ty đã giảm, khả năng thanh toán gốc nợ vay dài hạn đã được cải thiện hơn so năm trước.

Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 giảm 11,52 vòng so năm 2020. Thể hiện, việc Công ty đang tổ chức quản lý dự trữ tại ngân hàng chủ kỳ, kinh doanh, giảm lượng vốn bỏ vào hàng tồn kho. Vòng quay vốn lưu động của công ty cũng giảm nhẹ so 2020 tốc độ tăng đến hiệu suất sử dụng vốn lưu động của công ty đang có sự thay đổi.

Chỉ số ROA và ROE tăng nhẹ, lần lượt là 2,09% và 1,87% so với năm trước, nguyên nhân do lợi nhuận sau thuế tăng nhờ công ty đã có chính sách khai thác kịp thời để tạo ra hiệu quả kinh tế.

## CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN

<b>Tên cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Văn tài và Dịch vụ Perilmex Hà Tây
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã chứng khoán</b>	PTH
<b>Mệnh giá cổ phiếu</b>	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Ngày bắt đầu niêm yết/dăng ký giao dịch</b>	23/03/2010
<b>Tổng số cổ phiếu lưu hành</b>	3.503.164 cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu quỹ</b>	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do</b>	3.503.164 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng</b>	0 cổ phiếu

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU /VBL (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN
1	Cổ đông lớn	1.786.713	51%	1	0
2	Cổ đông khác	1.716.451	49%	189	0
	- Trong nước	1.716.451	49%	189	0
	- Nước ngoài	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.503.164</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>190</b>	<b>1</b>

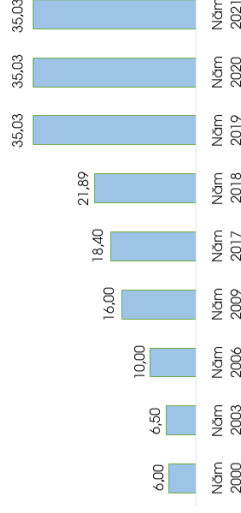
TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU /VBL (%)
Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Perilmex	0108005532	229, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	1.786.713	51%
Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội				

Nhìn chung cổ phiếu của công ty năm 2021 có nhiều biến động về giá cổ và khối lượng tự nhiên chủ yếu ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid chung trong năm.

TỶ TRỌNG	NĂM 2020	NĂM 2021
Nợ phải trả	22%	23%
Vốn chủ sở hữu	78%	77%

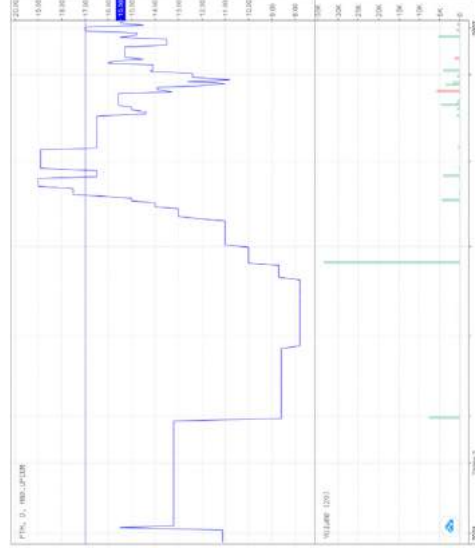
## LỊCH SỬ TĂNG VỐN

### Vốn điều lệ qua các năm (tỷ đồng)



Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

## TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂM 2021





## Phần 04

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- /32** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- /34** Tình hình tài chính
- /35** Công tác đầu tư, CSVC/KT
- /36** Công tác tổ chức, lao động, tiền lương
- /36** Công tác quản trị nội bộ
- /37** Công tác an toàn, PCCC, bảo vệ môi trường và an ninh xã hội
- /38** Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và các giải pháp

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021	SỐ SÁNH (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	- Sản lượng vận tải bộ	m <sup>3</sup> .km	49.785.679	47.868.108	96
	- Sản lượng bán xăng dầu	m <sup>3</sup>	26.819	23.448	87
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	424.060	466.486	110
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.650	5.902	126
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.675	4.672	127
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	4.956	4.135	83

### 1. KINH DOANH VẬN TẢI

- a) Tổng sản lượng vận tải XD năm 2021:** đạt 96% cùng kỳ. Trong đó:
  - + Vận chuyển cho Công ty XD Hà Sơn Bình đạt 26.461.925 m<sup>3</sup>.km, bằng 89% kế hoạch và 94% cùng kỳ.
  - + Vận chuyển cho Công ty XD Điện Biên đạt 12.813.232 m<sup>3</sup>.km, bằng 103% kế hoạch và 109% cùng kỳ.
  - + Vận chuyển xăng dầu tải xuất Lào đạt 134.037 m<sup>3</sup>.km, bằng 13% kế hoạch và 12% cùng kỳ.
  - + Vận chuyển cho Công ty XD Hà Nam Ninh đạt 5.922.960 m<sup>3</sup>.km, bằng 87% kế hoạch và 93% cùng kỳ.
  - + SL vận chuyển nội bộ, khác đạt 2.545.954 m<sup>3</sup>.km, bằng 108% kế hoạch và 114% cùng kỳ.
- b) Về sản lượng vận tải phục vụ bán lẻ:** tổng sản lượng vận tải phục vụ bán lẻ theo nhiệm vụ đạt 40 triệu m<sup>3</sup>.km, chiếm 84% tổng sản lượng; 16% còn lại tương ứng 7,9 triệu m<sup>3</sup>.km là sản lượng vận tải cho các phương thức khác (TINNG bán lẻ, TNPP, ...) của các công ty xăng dầu, các khách hàng khác và nội bộ công ty.
- c) Về thị phần vận chuyển bán lẻ:** Thực hiện nhiệm vụ vận chuyển cho bán lẻ vẫn bị xâm lấn thị phần; Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình 1%, Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh 1%, Công ty xăng dầu Điện Biên là 4%.
- d) Về sản lượng vận chuyển thuê ngoài:** Công

- ty có sản lượng vận chuyển thuê ngoài do nhu cầu năm 2021 mới chỉ bằng 75% năng lực vận chuyển tải địa.
- e) Về phương tiện vận tải và hiệu quả khai thác phương tiện:**
  - Tình đến thời điểm 31/12/2021, tổng phương tiện toàn công ty là 98 xe tương ứng tổng dung tích 1.621 m<sup>3</sup> (dung tích bình quân là 16,5 m<sup>3</sup>);
  - Năng lực vận chuyển tải địa có thể đạt được là 64 triệu m<sup>3</sup>.km vì vậy cần đổi mới nhu cầu vận chuyển của năm 2021 thì công ty mới chỉ khai thác 75% năng lực;
  - Hệ số ngày xe tới trên tổng số ngày xe có là 0,99
  - Hệ số ngày xe vận doanh là 0,73;
  - Chỉ IV vận chuyển bình quân ngày đêm là 208 km/ngày đêm;
  - Chỉ IV vận chuyển bình quân có hàng là 104 km;
  - Năng suất phương tiện là 2.160 m<sup>3</sup>.km/m<sup>3</sup> xe/tháng;
  - Năng suất lao động là 40.704 m<sup>3</sup>.km/người/tháng.
- f) Doanh thu và chi phí vận tải năm 2021:**
  - Tổng doanh thu: 95.080 triệu đồng, bằng 96% kế hoạch và 102% cùng kỳ.
  - Đơn giá cước bình quân toàn công ty: 1.986 đồng/m<sup>3</sup>.km
- g) Lợi nhuận vận tải trước thuế:** đạt 2.566 triệu đồng, bằng 89% kế hoạch và 108% cùng kỳ.



### 2. KINH DOANH XĂNG DẦU

- a) Tổng sản lượng bán năm 2021:** 23.448 m<sup>3</sup>, bằng 84% kế hoạch và 87% cùng kỳ. Trong đó:
  - Bán lẻ, nội dung: 23.170 m<sup>3</sup>, bằng 87% kế hoạch và 91% cùng kỳ.
  - Bán khác (bán buôn): 278 m<sup>3</sup>, bằng 20% kế hoạch 21% cùng kỳ.
- Dịch bệnh Covid-19 đã tác động ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu tiêu dùng xăng dầu, đặc biệt là 60 ngày Hà Nội thực hiện giãn cách từ 24/7 đến 2/10; lưu niên các cửa hàng của công ty đã nỗ lực, co giãn để vừa thực hiện tải công tác phòng chống dịch đảm bảo an toàn, vừa có được hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch được giao với những kết quả đáng khích lệ:
  - CHXD Đông Mai đạt 83,5% kế hoạch và 87,9% cùng kỳ;
  - CHXD Quất Động đạt 80,6% kế hoạch và 84,8% cùng kỳ;
  - CHXD Tân Dân đạt 80,6% kế hoạch và 89,1% cùng kỳ;
  - CHXD, Trì Thủy đạt 76,3% kế hoạch và 80,4% cùng kỳ;
  - CHXD Phương Dục đạt 81,0% kế hoạch và 85,8% cùng kỳ;
  - CHXD Việt Zin đạt 98,9% kế hoạch và 104,0% cùng kỳ;
  - CHXD Mỹ Lộc đạt 86,8% kế hoạch và 98% cùng kỳ;
  - Chi nhánh PIS Hòa Bình đạt 91,0% kế hoạch và 100,1% cùng kỳ.
- b) Năng suất lao động bán xăng dầu:** Năng suất bán lẻ xăng dầu bình quân toàn công ty là 26,5 m<sup>3</sup>/ngày/xe (tính cả lao động quản lý cửa hàng), giảm 6% so với năm 2020 (28,3 m<sup>3</sup>); nhập hơn NSLD bình quân toàn công ty (32,79 m<sup>3</sup>/ngày/xe). Nguyên nhân là do các CHXD trên địa bàn Hà Nội bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, phải thực hiện Chỉ thị 16 về giãn cách xã hội; Chi nhánh PIS Hòa Bình ngưng suất lao động tăng 12% là do tiết giảm lao động. Cụ thể:
  - NSLD bình quân CHXD Đông Mai: 38,8 m<sup>3</sup>/



- ngày/xe;
- NSLD bình quân CHXD trên địa bàn Hà Nội: 30,5 m<sup>3</sup>/ngày/xe;
- NSLD bình quân CHXD trên địa bàn tỉnh Hòa Bình: 18,0 m<sup>3</sup>/ngày/xe.
- c) Doanh thu và chi phí kinh doanh xăng dầu:**
  - Tổng doanh thu: 365 tỷ đồng, bằng 99% kế hoạch và 118% cùng kỳ;
  - Tổng lợi nhuận trước thuế, tương ứng lãi gộp bình quân 1.179 đ/lít (bao gồm cả yếu tố giá xăng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá). Trong đó thu lao bản là 886 đồng/lít.
  - Tổng chi phí: 21.577 triệu đồng (kể đồng tính phần bổ CF quản lý), tương ứng chi phí 920 đồng/lít. Trong đó chi phí bán lẻ là 927 đ/lít.
- d) Lợi nhuận xăng dầu trước thuế:** 2.052 triệu đồng, bằng 136% kế hoạch và tương ứng 117% cùng kỳ.

### 3. SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU KINH DOANH HÀNG HÓA KHÁC

- Dầu mỡ nhờn: 108 m<sup>3</sup>, bằng 72% kế hoạch và 75% cùng kỳ
- Gas : 13,5 tấn, bằng 71% kế hoạch và 80% cùng kỳ
- Nước giặt: 3.958 hộp, bằng 78% kế hoạch và 86% cùng kỳ
- Doanh thu bảo hiểm: 2.609 triệu đồng, bằng 87% kế hoạch và 92% cùng kỳ.

### 4. LỢI NHUẬN KHÁC

- Lợi nhuận khác: 1.284 triệu đồng, trong đó có 988 triệu đồng lợi nhuận từ năm trước chuyển sang do điều chỉnh theo biên bản của KINH.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Công ty nỗ lực trong công tác điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn, đáp ứng kịp thời công việc phục vụ công tác kinh doanh xăng dầu, công tác đầu tư và mở rộng hoạt động trong năm 2021. Chi phí tài chính năm 2021 là 2.329 triệu đồng giảm 1.012 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó lãi vượt định mức công nợ tại văn phòng công ty năm 2021 chỉ phát sinh 10,5 triệu đồng.

Năm 2021 Công ty đã chỉ đạo tất quyết liệt trong công tác đón đầu thị hiếu công nghệ khách hàng và đã đạt được kết quả tích cực, cụ thể: Đã thu hồi công nợ đầy đủ hơn 400 tỷ đồng (trên 3 năm) của Tổng cục Tài chính BQP; thu hồi 100% công nợ quá hạn của Petrolimex Lào (đầu năm 2021, 2,7 tỷ đồng đến 31/12/2021 số dư bằng 0); công nợ công nợ quá hạn tại của Công ty XD Điện Biên trước đây 2,3 tháng nay chỉ còn nợ cuối phát sinh trong tháng theo đúng hợp đồng.

Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ khách hàng khác đảm bảo an toàn tài chính.

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021	% TĂNG, GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	102.576	87.641	-14,6%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	424.060	466.486	+10%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.đồng	4.506	4.878	+8,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.650	5.902	+26,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.675	4.672	+27,1%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8%	10%	+25%

**1. Tình hình tài sản:** Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 87.641 triệu đồng, giảm 14,6% so với năm 2020. Trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 2,28 tỷ; tài sản dài hạn giảm 12,6 tỷ.

CHỈ TIÊU VỀ CẤU VỐN	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,51	0,41
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,04	0,71
Hệ số nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,1

**2. Tình hình nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 36.419 triệu đồng, giảm tuyệt đối 15.933 triệu đồng, tương ứng giảm 30,5% so với năm 2020.

**3. Tình hình nợ phải thu khách hàng:** Tổng tài khoản tại thời điểm 31/12/2021 là 6.221 triệu đồng, giảm 3.930 triệu đồng so với đầu năm.

#### 4. Khả năng thanh toán

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021
Hệ số thanh toán nhanh	0,51	0,41
Hệ số thanh toán hiện hành	1,04	0,71

Hệ số thanh toán hiện hành nhỏ hơn 1 và hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn 0,5. Công ty gặp đôi chút khó khăn trong thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tuy nhiên vẫn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

#### 5. Khả năng sinh lời

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,8	1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	7,3	9,1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3,5	5,3
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	1	1

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần năm 2021 bằng mức thực hiện so với năm 2020.

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) năm 2021 cao hơn năm 2020 chủ yếu do điều chỉnh theo biến bản của Kiểm toán Nhà nước

## CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CSVCKT

### DANH MỤC ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN NĂM 2021

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KHỞI LƯỢNG TH	KH. 2021	TH. 2021	TH/KH (%)
	Tổng giá trị đầu tư		12.848	4.134	32,1
1	Xe ôtô siéc chờ xăng dầu (nam thuộc chuyên dụng)	01	2.598	2.627	101,1
2	Phần mềm quản lý nguồn nhân lực ERP	01	1.274	1.137	89,2
3	Cột bơm XD	01	250	293	117,2
4	Máy phát điện	02		77	
5	Đền bù đất xây CHXD	01	10.000		

## CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

- a) Công tác tổ chức:
- Để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh Công ty đã thay đổi tổ chức bộ máy hoạt động tại một số đơn vị và loại hình sản xuất kinh doanh;
  - Giải thể kho vật tư tổng hợp thực thuộc Công ty kể từ ngày 30/06/2021 và thành lập kho vật tư tổng hợp thực thuộc Phòng Quản lý kỹ thuật để phục vụ hiện việc theo dõi và cấp phát các loại vật tư, phụ tùng ô tô, hàng hóa, trang thiết bị PCCC...;
  - Giải thể xưởng sửa chữa ô tô thực thuộc công ty và thành lập tổ dịch vụ kỹ thuật thực thuộc phòng Q&KT công ty kể từ 01/01/2022.
  - Giải thể Đội vận tải số 3 - Nam Định và số 5 - Hà Nam và thành lập Đội vận tải số 3 trên cơ sở sát nhập hai Đội vận tải trên.
  - Bỏ nhiệm lại 02 Đội phụ Đội vận tải.
  - Bỏ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty và một số Cửa hàng trưởng.
  - Tinh hình lao động:
    - Số lao động đến ngày 31/12/2021 là 262 người (giảm 5 người so với thời điểm tại 01/01/2021).

## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Công ty đã rà soát, bổ sung các quy định quản trị nội bộ, bổn hành mã quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế công ty công ty; Quy chế hoạt động của BKS; Quy chế trả lương và thưởng đối với người lao động; Thấu ước lao động tập thể và nội quy lao động Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Nội.
- Ban hành bộ định ngạch; định ngạch tiêu hao nhiên liệu; định ngạch sử dụng sơn lót, bình điện; định ngạch sửa chữa và dán giả không sửa chữa để chuyển đổi từ cơ chế khoán chi phí tài sản hình thức quản lý theo định ngạch, minh bạch chi phí quản lý vận tải, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên phân tích định giá và khảo sát để điều chỉnh sửa đổi các định mức, định ngạch chi phí vận tải cho phù hợp với tình hình thực tế, tổ chức lấy ý kiến khách hàng, đồng nghiệp, đồng nghiệp vận tải trong quá trình vận chuyển giao nhận hàng giữa lái xe và khách hàng.
- Thực hiện thu phí tự động không dùng ETC và hệ thống qua trạm thu phí cho xe tải và xe ô tô con, tạo điều kiện thuận tiện hơn cho lái xe trong

## CÔNG TÁC AN TOÀN, PCCC, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN SINH XÃ HỘI



Nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn quan tâm chi đạo các đơn vị cơ sở tăng cường công tác an toàn; AN/SĐ, BVM/ PCCC, an toàn tiền hàng. Thực hiện tất các quy định, quy chế thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra và đào tạo.

Trong năm công ty đã thực hiện đào tạo cấp chứng chỉ PCCC, BVM cho người lao động của công ty, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ PCCC& CINH cho các xe ô tô Xí téc và các Cửa hàng xăng dầu và tổng chi phí là 377 triệu đồng.

Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất xe ô tô Xí téc và công tác đảm bảo an toàn kỹ thuật, kết cấu xi téc và chấp hành các quy định của Pháp luật, của Công ty, kiểm tra và cấp giấy phép đủ điều kiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về chuyên xe ô tô toàn bộ xe ô tô Xítec. Các xe vận hành đều được lắp đặt thiết bị giảm sốc hành trình đúng quy định, qua đó thường xuyên theo dõi, kiểm tra giảm sốc và nhắc nhở lái xe chấp hành quy định pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tổ chức kiểm tra định kỳ tại các cửa hàng xăng dầu để chiến chỉnh công tác đảm bảo an toàn PCCC và bảo vệ môi trường, bổ sung hệ thống chống sét, dụng cụ PCCC; hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định tại các đơn vị trong toàn công ty gồm hợp đồng thu gom rác thải nguy hại, do quan trắc môi trường định kỳ.

Công ty thường xuyên tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp lý Đảng, phối hợp với các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, cùng tham gia chỉ đạo đều đặn mọi mặt hoạt động của công ty để góp phần thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, đảm bảo tiến lương, thu nhập, đời sống, việc làm và các chế độ tốt nhất cho người lao động.

Thực hiện an sinh xã hội năm 2021, Công ty đã chi để ủng hộ các quỹ, các cuộc vận động xã hội từ chức và đoàn thể với tổng số tiền là 161.000.000 đồng.

# PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP

Bước sang năm 2022, Chính phủ đã thay đổi quan điểm về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong nước, thực hiện tinh thần an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, Bảo hiểm mìn cứu di tích, tiêu dùng xã hội, công trình xây dựng, dự án, đầu tư hoạt động từ lại kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu sẽ tăng, vận tải trong nước sẽ tăng trở lại.

Nghi định số 95/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/22/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 02/01/2022 sẽ có tác động thay đổi về chính sách điều hành nguồn đến hoạt động kinh doanh xăng dầu.

## CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY P.TS HÀ TÂY

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	SO VỚI TH 2021 (%)
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải bộ	m3.km	49.900.000	104
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	m3	24.200	103
	- Bán lẻ		23.900	103
	- Bán buôn, nhượng quyền		300	108
1.3	Dầu mỡ nhờn	Tấn	115	109,5
1.4	Nước giặt	Chai	4.200	107,7
1.5	Bảo hiểm	Tr.đồng	2.600	105
1.6	Gas	Tấn	13	100
2	Doanh thu	Tr.đồng	510.155	109,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.200	88,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.138	88,6
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	100
6	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.đồng	32.667	790
7	Nợ ngân sách nhà nước	Tr.đồng	8.050	1318,9
8	Số lượng lao động	Người	257	98,1
9	Thu nhập BQ theo nguồn lương	Tr.đồng	10,3	92
10	Tổng nguồn lương	Tr.đồng	31.744	104

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Công tác an toàn

- Tuyên truyền, giáo dục, lái xe nâng cao kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn, luật phòng chống tắc hại của rượu bia, ý thức đạo đức nghề nghiệp, và văn hóa giao thông.

- Quán triệt lái xe tuyệt đối không vi phạm quy trình giao nhận vận chuyển hàng hoá, không nhậm lẫn các mặt hàng xăng dầu, đảm bảo chất lượng hàng hoá đi đúng và an toàn cháy nổ khi nhập hàng.

- Tuyên truyền, quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các quy định, phòng chống dịch COVID-19 của Chính phủ, TP. địa phương nơi của hàng kinh doanh và nơi phương tiện nhận hàng, trả hàng hoặc đi qua.

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD; tăng cường công tác kiểm tra giám sát phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Ra soát những phương tiện không đảm bảo an toàn về kết cấu, động cơ, công nghệ, theo quy chuẩn của Nhà nước để tiến hành sửa chữa, thay thế, đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện.

### 2. Công tác kinh doanh

- Nâng cao năng lực ngoại giao, củng cố quan hệ với các Công ty xăng dầu, các kho đầu mối để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ tạo điều kiện trong kinh doanh, Đàm phán để giữ vững thị trường và lấy lại thị trường vận tải bị xâm lấn, khai thác thêm nhu cầu vận tải ngoài nhiệm vụ.

- Chủ động, linh hoạt, tích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt mục tiêu kinh doanh.

- Đánh giá phân loại chất lượng phương tiện vận chuyển để kiện toàn biên chế xe cho các đối vận tải phù hợp với năng lực và nhu cầu vận chuyển của từng địa bàn.

- Năng động, sáng tạo trong kinh doanh, chủ động bám sát thị trường, tổ chức tối công tác dự báo, lập đơn hàng và bảo đảm nguồn để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường giải pháp tiếp thị, cách bán hàng thu hút khách hàng; thực hiện cơ chế thường xuyên khách đối với của hàng để gia tăng sản lượng bán lẻ, nâng cao năng suất lao động.

### 3. Công tác tài chính

- Sử dụng hợp lý và hiệu quả, cân đối nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vận vay để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí vận phòng, sử dụng lao động, đầu tư, quản lý.

### 4. Công tác quản trị nội bộ

- Tiếp tục rà soát để bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Ra soát hoàn thiện bộ định mức, định ngạch quản lý vận tải và đơn giá khoán sửa chữa đảm bảo phù hợp với các quy định và sát với thực tế, hoá mãn tài hoà lợi ích giữa người lao động và hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục rà soát và bổ sung quy chế quản lý vận bản E-Office trong công tác lưu trữ, xử lý văn bản.

### 5. Công tác tiến lương

- Kiện toàn công tác cán bộ và lao động tại các phòng nghiệp vụ, dự vận tải và một số đơn vị trực thuộc công ty.

- Hoàn thiện phương án trình lương cho lái xe xăng dầu ứng dụng trên phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP, phần hệ nhân sự tiến lương.

- Ra soát sửa đổi quy chế trả lương, thưởng cho người lao động phù hợp với chức danh, công việc và tính hình thực tế của năm 2022.

### 6. Công tác đầu tư

- Sau khi được Tổng công ty phê duyệt, chủ trương dự án đầu tư xây dựng CHXD Đại Đông, Công ty sẽ tiến khai các bước tiếp theo làm việc với các sở, ban, ngành của thành phố và UBND huyện Phúc Thọ, xa Đại Đông để tiến hành đảm phân giải phóng mặt bằng, đến bù đất, thuê đất và xin cấp phép xây dựng.

- Triển khai dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng, Cải tạo sửa chữa CHXD Tây Phong theo nhận diện thương hiệu mới Petrolimex, tăng cường công nghệ đáp ứng công tác quản trị của Tập đoàn/Tổng công ty.

### 7. Công tác kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra định kỳ công tác an toàn PCCN, ATVSLĐ và BVMT; Công tác phòng chống lũ lụt tại các cửa hàng, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

- Tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất gây nguy hiểm đối với lao động lái xe. Xử lý nghiêm các lái xe biểu hiện trong danh mục cấm sử dụng; gây nguy hiểm trong danh mục cấm sử dụng;

- Kiểm tra thực hiện văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình vận chuyển từ kho đến CHXD.

- Phối hợp với ban kiểm soát kiểm tra toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty trong năm.

# Phần 05 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- /42 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- /45 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc
- /46 Kế hoạch, định hướng của HĐQT
- /47 Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2021 đã tích cực, chủ động đưa nhiều giải pháp hữu hiệu, đồng bộ và tăng cường chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, năm bất cứ hội, vượt qua những khó khăn thách thức, để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ, NGÀNH

### THUẬN LỢI

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chứng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo thông minh của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự đồng lòng, nhất trí của các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là ứng hộ, chia sẻ và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, công nhân, doanh nghiệp, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Tình hình kinh doanh của Công ty tuy có bị ảnh hưởng nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, đúng hướng của HĐQT, kết thúc năm 2021 Công ty đã đạt được kết quả như mong muốn.



- Hoạt động vận tải xăng dầu của Công ty được duy trì ổn định theo sự phân công thị trường vận chuyển và giá cước của tập đoàn.
- Hoạt động kinh doanh xăng dầu được Tập đoàn/ Tổng công ty giao mức lãi góp bản lẻ xăng dầu ổn định, bảo đảm bù đắp chi phí bán lẻ của cửa hàng.
- Được Tập đoàn hỗ trợ nguồn vốn, kinh doanh với lãi suất ưu đãi quốc Công ty chủ động và hiệu quả hơn trong công tác tài chính.



## KHÓ KHĂN

### Trong hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Do thời gian thực hiện cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn TP Hà Nội, kéo dài (từ: 24/7/2021 đến 21/9/2021) để phòng chống dịch Covid-19, sản lượng bán xăng dầu trên địa bàn Hà Nội bị sự giảm mạnh làm giảm nguồn lượng KODX của Công ty.

- Cảnh tranh trong kinh doanh xăng dầu diễn ra gay gắt giữa các đầu mối và TNPP, số lượng của hàng xã hội phát triển nhanh và có các cơ chế giảm giá để thu hút khách hàng. Việc cạnh tranh còn ở nguồn hàng không rõ nguồn gốc, với mức chiết khấu cao.

- Việc đầu tư xây dựng nhà CHXD trên địa bàn Hà Nội rất khó khăn do các thủ tục phức tạp, chi phí thủ tục và tiền đền bù đất đai sinh rất lớn.

### Trong hoạt động kinh doanh vận tải

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 sau các đợt phong tỏa, giãn cách kéo dài hạn chế các hoạt động vận tải vận đến như cầu hiệu thụ, xăng dầu giảm, sản lượng vận tải xăng dầu cũng bị ảnh hưởng giảm theo.

- TP Hà Nội và một số tỉnh/ thành phố tiếp tục thực hiện Chỉ thị 16/CT-HĐ, đặc biệt ngày 23/7/2021. Chủ tịch UBND TP Hà Nội ban hành Chỉ thị 17/CT-HĐ-ND, thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn TP Hà Nội trong thời gian dài để phòng chống dịch Covid-19, Công tác vận tải xăng dầu của Công ty gặp rất nhiều khó khăn; thời gian vận chuyển tăng lên rất nhiều do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan đến quy định, phòng chống dịch Covid-19, làm giảm năng suất vận tải, phát sinh rất nhiều chi phí.

- Vận tải cho Petrolimex Lào bị dừng hoạt động do ảnh hưởng của dịch Covid và Petrolimex Lào gặp khó khăn về tài chính.

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính năm 2021 như sau:

- Tổng sản lượng vận tải xăng dầu đạt 47,8 triệu m<sup>3</sup> m.km bằng 91,5% kế hoạch và giảm 3,9% so với năm 2020 do giảm vận tải của các Công ty xăng dầu giảm và vận chuyển xăng dầu từ xuất Lào chậm lại.
- Tổng sản lượng bán xăng dầu đạt 23.448,3 m<sup>3</sup> bằng 84% kế hoạch và 8,7% so với TH năm 2020. Trong đó bán là 23.170 m<sup>3</sup> đạt 87,4% kế hoạch, bằng 90,8% so với TH năm 2020. Sản lượng bán Ly do: Công ty đã thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn ủng hộ bán thường xuyên TM.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 5.002 triệu đồng đạt 120,9% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế: 4.672 triệu đồng bằng 127,1% so với thực hiện năm 2020.

- Thu nhập bình quân cho người lao động là 11.213.000 đồng/người/tháng, tăng 2,9% so với năm 2020.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 10% đạt 125% kế hoạch.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt hoạt động của Công ty, tình hình tài chính lành mạnh.

## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng biểu lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai Đại hội, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã đưa ra và triển khai nhiều giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp 04 phiên để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ. Mọi sự công việc chính HĐQT đã thực hiện như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác như Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm 2021.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Vị trí vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Ban đốc và người quản lý, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Ban đốc, các thành viên Ban giám đốc Công ty.

HQĐT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kế quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2020, quyết định những mục tiêu cụ thể và đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm 2021, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Nhiều mặt hoạt động của Công ty được đặc biệt quan tâm như công tác đầu tư, sử dụng hợp lý chi phí; ra soát, ban hành chi phí theo định hướng kinh tế kỹ thuật; quản lý chặt chẽ công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh...

Nhìn chung năm 2021, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và người quản lý Công ty đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao những thành tích và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh 2021 của Ban Giám đốc Công ty.

## THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tiền lương, thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Nhà Nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT năm 2021 là 1.440 triệu đồng.

## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Tình hình kinh doanh của công ty năm 2022 dự báo không có nhiều thay đổi so với năm 2021, vẫn phải chịu nhiều áp lực khó khăn do thị trường kinh doanh xăng dầu và vận tải xăng dầu sẽ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, chi phí đầu vào kinh doanh vận tải phát sinh tăng, tiếp tục ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Xuất phát từ bối cảnh đó, HĐQT Công ty đề ra định hướng kế hoạch và giải pháp trọng tâm cho năm 2022 như sau:



**Sản lượng vận tải xăng dầu**

**49,9 triệu m<sup>3</sup>.km**

tăng **4%** so với thực hiện năm 2021

**Sản lượng bán xăng dầu**

**24.200 m<sup>3</sup>**

Trong đó:  
**Bán lẻ 23.900 m<sup>3</sup>**  
tăng **3%** so với thực hiện 2021

**Bán buôn 300 m<sup>3</sup>**

**Tổng lợi nhuận trước thuế**

**5.200 triệu đồng**

tăng **3%** so với thực hiện năm 2021

**Trà cổ tức**

**10%**

bằng **100%** so với thực hiện năm 2021

**Tiền lương bình quân**

**10,3**

triệu đồng/người/tháng

**Nộp ngân sách nhà nước**

**8.050**

triệu đồng

### CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022



## NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh là mục tiêu hàng đầu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác bảo đảm an toàn giao thông, công tác an ninh, an toàn tại các CHXD và phương tiện vận tải xăng dầu;

Triển khai đồng bộ các giải pháp để phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD;

Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động SXKD, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ; tổ chức tốt công tác vận tải để giảm giá thành; gia tăng sản lượng, năng suất lao động; đẩy mạnh phát triển kinh doanh hàng hóa khác;

Cơ cấu lại phương tiện vận tải cho phù hợp để nâng cao hiệu suất sử dụng phương tiện, tăng năng suất, hạ giá thành vận tải. Chỉ đạo triển khai các thủ tục dự án đầu tư nhà văn phòng và dự án đầu tư mới của hàng xăng dầu;

Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



## Phần 06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

**/50** Hội Đồng Quản Trị

**/53** Ban Kiểm soát

**/54** Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỐ HỮU (CP PHỔ THÔNG)	TỶ LỆ SỐ HỮU
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	66.643	1,87%
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	76.147	2,17%
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	86.232	2,46%
4	Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	114.202	3,26%
5	Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	173.523	4,96%

Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty không có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã có 04 phiên họp tập trung và 06 lần hội ý kiến các thành viên HĐQT:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên	4/4	100%	
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên	4/4	100%	
4	Vũ Quang Tuấn	Thành viên	4/4	100%	
5	Bùi Trung Định	Thành viên	4/4	100%	

## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM (tiếp)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
21	134/QĐ-HĐQT-PTSHT	05/05/2021	Thành lập Ban chỉ đạo TI quy chế dân chủ ở cơ sở
22	135/QĐ-HĐQT-PTSHT	11/05/2021	Phê duyệt chủ trương bán thành lý 01 xe sitem
23	136/QĐ-HĐQT-PTSHT	11/05/2021	Phê duyệt ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty và người có liên quan
24	137/QĐ-HĐQT-PTSHT	17/05/2021	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 02 máy phát điện
25	138/QĐ-HĐQT-PTSHT	16/06/2021	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021
26	139/QĐ-HĐQT-PTSHT	23/06/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 23/06/2021
27	140/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/06/2021	Quyết định bổ nhiệm lại Kế toán trưởng
28	141/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/06/2021	Phê duyệt quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn 2021-2026 thuộc diện HĐQT Công ty Quản lý
29	142/QĐ-HĐQT-PTSHT	28/06/2021	Thuông có nhân được tặng kỷ niệm huân chương
30	143/QĐ-HĐQT-PTSHT	12/07/2021	Phê duyệt quyết toán phần mềm quản lý nguồn nhân lực ERP
31	144/QĐ-HĐQT-PTSHT	28/07/2021	Phê duyệt chủ trương cải tạo nhà xưởng để làm văn phòng Đại diện tại số 3
32	145/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/11/2021	Nghị Quyết phiên họp HĐQT ngày 02/11/2021
33	146/QĐ-HĐQT-PTSHT	04/11/2021	Phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương 2021
34	147/QĐ-HĐQT-PTSHT	04/11/2021	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm laptop 06 năm 2022
35	148/QĐ-HĐQT-PTSHT	08/11/2021	Thành lập Ban nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất khu A
36	149/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/11/2021	Phê duyệt chủ trương bán thành lý 01 xe ô tô sitem
37	150/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/12/2021	Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phương tiện vận tải Công ty
38	151/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/12/2021	Thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phương tiện vận tải
39	152/QĐ-HĐQT-PTSHT	27/12/2021	Phê duyệt chủ trương bán thành lý 01 xe ô tô sitem
40	153/QĐ-HĐQT-PTSHT	31/12/2021	Khen thưởng lao động tiên tiến năm 2021

## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	116/QĐ-HĐQT-PTSHT	13/01/2021	Khen thưởng lao động tiên tiến năm 2020
2	117/QĐ-HĐQT-PTSHT	25/01/2021	Khen toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ
3	118/QĐ-HĐQT-PTSHT	25/01/2021	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Luật phòng chống tham nhũng
4	119/QĐ-HĐQT-PTSHT	25/01/2021	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí
5	120/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/02/2021	Phê duyệt quyết toán gói thầu mua sắm laptop xe ô tô sitem năm 2020
6	121/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/02/2021	Phê duyệt quyết toán đầu tư 01 xe ô tô sitem
7	122/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/02/2021	Thành lập Hội đồng lương Công ty
8	123/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/02/2021	Ban hành quy định về ủy quyền
9	124/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/02/2021	Ban hành Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty
10	125/QĐ-HĐQT-PTSHT	22/02/2021	Ban hành định ngạch sửa chữa cho xe ô tô sitem
11	126/QĐ-HĐQT-PTSHT	01/03/2021	Chấp thuận Hợp đồng giao dịch giữa Công ty và người có liên quan
12	127/QĐ-HĐQT-PTSHT	01/03/2021	Xếp mức lương chức danh công việc đối với người lao động Công ty
13	128/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/04/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
14	128b/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/04/2021	Quy chế quản trị Công ty
15	129/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/04/2021	Quy chế hoạt động của HĐQT
16	130/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/04/2021	Quy chế hoạt động của Ban KS
17	130b/QĐ-HĐQT-PTSHT	16/04/2021	Phê duyệt kế hoạch năm 2021
18	131/QĐ-HĐQT-PTSHT	20/04/2021	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 01 cột bơm
19	132/QĐ-HĐQT-PTSHT	26/04/2021	Cử đoàn cán bộ đi công tác các tỉnh phía nam
20	133/QĐ-HĐQT-PTSHT	01/05/2021	Thuông có nhân được ĐXDVN tặng giấy khen

BAN KIỂM SOÁT  
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỐ HỮU (CP PHỔ THÔNG)	TỶ LỆ SỐ HỮU
1	Chu Đức Hậu	Trưởng Ban kiểm soát	1.094	0,03%
2	Ngô Ngọc Vinh	Thành viên Ban kiểm soát	7.443	0,21%
3	Trần Thị Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	5.910	0,17%

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm tài chính 2021, BKS đã hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch. Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 phiên trong năm 2021.

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Chu Đức Hậu	Trưởng ban	4/4	100%	
2	Ngô Ngọc Vinh	Thành viên	4/4	100%	
3	Trần Thị Nhung	Thành viên	4/4	100%	

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

## Giám sát hoạt động của HĐQT

+ Năm 2021, HĐQT đã triển khai tích cực các nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông giao theo đúng định hướng của Công ty.  
+ HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp tập trung, có đầy đủ thành viên HĐQT tham gia. Các cuộc họp diễn ra nghiêm túc, các thành viên HĐQT đều tham gia ý kiến thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT.

+ HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Công ty.

## Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc điều hành

+ Trong năm 2021, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực, tiến khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

+ Ban Kiểm soát nhận thấy Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC QUẢN LÝ KHÁC

+ Thường xuyên trao đổi thông tin với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, điện thoại, email, văn bản. Mọi sự phối hợp luôn đảm bảo quy định của Pháp luật. Điều lệ, quy định của Công ty và vị trí ich chung của Công ty.

+ Ban kiểm soát đã tham gia dự 2 cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến độc lập trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Ban kiểm soát được HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định.

### GAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, VÀ BGD

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC LƯƠNG/THÙ LAO CƠ BẢN BQ (triệu đồng/tháng)	(4)	SỐ THÁNG ĐƯỢC HUỖNG	TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO THỰC HIỆN (triệu đồng/tháng)	(7) = (5)X(6)	THƯỜNG LƯƠNG/THÙ LAO (triệu đồng/tháng)	(8)
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>								
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000		12	39.000	<b>603,252</b>		<b>75,406</b>
2	Vũ Quang Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm	21,675		12	5,636	67,626		8,453
3	Bùi Trung Định	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm	21,675		12	5,636	67,626		8,453
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm Soát</b>								
1	Chu Đức Hậu	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	21,675		12	28,178	338,130		42,266
2	Ngô Ngọc Vinh	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm	16,255		12	4,226	50,716		6,339
3	Trần Thị Nhung	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm	16,255		12	4,226	50,716		6,339
<b>III</b>	<b>Ban Điều Hành</b>								
1	Nguyễn Tử Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/PGD	25.500		12	33,150	397,800		49,725
2	Nguyễn Tiến Cường	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc	21,675		12	28,178	338,130		42,266
3	Bùi Văn Thường	Phó giám đốc	21,675		12	28,178	338,130		42,266
4	Dương Tú Oanh	Phó giám đốc	21,675		12	28,178	338,130		42,266
5	Ngô Thị Vui	Kế toán trưởng	20.158		12	26,205	314,465		39,308
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>2.769,468</b>		<b>346,183</b>

# Phần 07 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Năm 2021 không phát sinh giao dịch mua bán cổ phiếu Công ty của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

Các giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có. Tính đến 31/12/2021.



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty tập trung trên hai lĩnh vực kinh doanh chính là Vận tải xăng dầu và Kinh doanh xăng dầu. Đó là mở rộng thị trường vận tải trong và ngoài nước, đồng thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa phương tiện vận tải và cửa hàng xăng dầu để tăng khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các cổ đông của Công ty và luôn chú trọng quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

## MỤC TIÊU CHUNG

Trong năm 2021, các phòng ban trong PTS Hà Tây dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát đã hoạt động như chế độ, chính sách của Nhà nước cũng như điều lệ, kỷ luật của Công ty. Với các doanh nghiệp, ngoài căn cước tổ đã hóa lệ nhiệm, việc tìm ra một lối đi mới nhằm thực hiện tốt trách nhiệm xã hội có ý nghĩa và cùng quan trọng. Trong đó những cam kết bảo vệ môi trường hiệu quả đóng vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp gia tăng giá trị của mình, có được lòng tin của công chúng cũng như sự đồng thuận từ phía người dân và chính quyền các cấp. Trưởng hợp vì phạm của nhiều doanh nghiệp trong khoảng thời gian gần đây ở công tác xử lý chất thải trong quá trình sản xuất là bài học đáng giá về việc coi trọng lợi nhuận bất chấp đến sức khỏe và đời sống của người dân cư trú gần khu công nghiệp. Hàng loạt các tệ lệ dụng việc sa không xảy ra nếu doanh nghiệp có ý thức sớm hơn trong việc đề cao trách nhiệm với môi trường và cộng đồng địa phương ngay khi bắt tay vào việc xây dựng tổ hợp sản xuất. Ý thức được điều đó, Công ty luôn đề cao trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng địa phương trong tiến trình phát triển của mình.

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Trong những năm qua, Công ty luôn duy trì và tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, tổ chức xã hội và đoàn thể trong cả nước. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của mình, Công ty cũng đã luôn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nộp thuế của mình đối với Nhà nước. Kiến tạo tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người dân tại các địa phương, thành toán thuế, chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng, quản lý tác động tới môi trường và xã hội.



## PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

PTS Hà Tây xác định con người đóng vai trò cốt lõi, quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực Công ty tập trung vào việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp để thu hút nhân tài. Công ty luôn chăm sóc bảo cho người lao động công việc ổn định, tạo sự an toàn cho người lao động để gắn bó lâu dài. Nhân viên luôn được tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ, mỗi nhân viên đều cảm nhận được mình là một mắt xích quan trọng trong một tập thể đoàn kết và vững mạnh. Mọi nỗ lực và thành quả của CBNV được công ty công nhận và khen thưởng kịp thời - đó là động lực rất lớn giúp nhân viên tìm thấy sự hứng khởi và sẵn sàng đón nhận những thách thức mới trong công việc.

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bên cạnh việc duy trì sản xuất kinh doanh hiệu quả, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ, nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường.

- + Thực hiện công tác tuyên truyền công nhận công trường sử dụng vật tư, nhiên liệu, điện, nước một cách hiệu quả, tránh lãng phí.
- + Áp dụng nghiêm ngặt các quy định bảo hộ lao động, quy trình giữ vệ sinh chung tại công trường theo quy định của Công ty.
- + Khuyến khích tái sử dụng vỏ phôi nhôm, tiết kiệm giấy in, tái sử dụng giấy một mặt...
- + Hạn chế in ấn các tài liệu nếu không thực sự cần thiết, tăng cường trao đổi công việc qua thu điện tử, các thiết bị công nghệ...
- + Tất cả các thiết bị điện, điều hòa khi không còn tiếp tục sử dụng.

Trong năm 2021, công tác bảo vệ môi trường của Công ty không để xảy ra bất kỳ sự cố nào về môi trường và không có ghi nhận vi phạm pháp luật trong các đợt thanh kiểm tra của cơ quan chức năng các cấp.

# Phần 08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

#### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

- Ông Lê Tử Cường - Chủ tịch
- Ông Nguyễn Tiến Cường - Thành viên
- Ông Bùi Trung Định - Thành viên
- Ông Nguyễn Tử Bình - Thành viên
- Ông Vũ Quang Tuấn - Thành viên

#### Ban Giám đốc

- Ông Nguyễn Tử Bình - Giám đốc
- Ông Nguyễn Tiến Cường - Phó Giám đốc
- Bà Dương Tú Oanh - Phó Giám đốc
- Ông Bùi Văn Thường - Phó Giám đốc

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và biện chứng;
- Nếu ra các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số liệu được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

## Phê duyệt các báo cáo tài chính

Tôi, Lê Tư Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo Quyết định số 97/QĐ-HĐ-QĐT-TSHT, ngày 10/9/2020 của Hội đồng quản trị và việc ban hành quy định về nhân công thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện pháp luật, phê duyệt các báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính chi tiết và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho báo cáo tài chính kỳ trước cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Hội đồng quản trị,



Lê Tư Cường

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022



Số: 39/2022/KT-AM3-TC

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Tầng 12, Nhà số 197 Phố Trần Hưng, Quận Hà Nội  
www.anviet.com  
anviet@anviet.com

T (84-24) 6276.2804  
F (84-24) 6276.2805

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10/9/2022, là trong 06 đến trong 32 báo gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm và kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét thông số nói bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Hoàn Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán:

1436-2018-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thu Hà

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán:

2996-2019-055-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN Đơn vị tính: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGÂN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.970.195.191</b>	<b>22.251.146.116</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.148.632.801</b>	<b>411.366.141</b>
1. Tiền	111	5	1.148.632.801	411.366.141
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.241.972.579</b>	<b>10.730.099.101</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	6.221.828.636	10.151.012.905
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		676.449.949	418.697.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7.1	343.693.944	311.190.996
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(150.802.000)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.181.142.759</b>	<b>9.760.013.742</b>
1. Hàng tồn kho	141	8	10.181.142.759	9.760.013.742
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.398.447.102</b>	<b>1.349.647.132</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	1.360.255.059	1.158.598.719
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		38.192.043	191.048.413
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>67.670.825.550</b>	<b>80.325.661.459</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>37.230.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7.2	-	37.230.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>58.143.843.284</b>	<b>68.012.733.260</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	55.939.775.035	66.705.006.704
- Nguyên giá	222		152.446.597.354	151.005.562.281
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(96.506.723.319)	(84.300.555.577)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.203.068.249	1.307.726.556
- Nguyên giá	228		2.705.456.119	1.871.965.537
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(502.387.870)	(564.238.981)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	410.000.000	2.598.181.818
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.117.982.266</b>	<b>9.677.516.381</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	9.117.982.266	9.677.516.381
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>87.641.020.741</b>	<b>102.576.807.575</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN TÀI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) *(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)*

MẪU SỐ B09 - DN

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu và chi phí nội bộ.

##### 4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các chuẩn kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định trên.

##### 4.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tố và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có liên quan mua - bán;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: tạm ứng, phải thu về bảo hiểm và các khoản khác.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn và không đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

##### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần biết cho việc tiêu thụ hàng tồn kho.

Hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền tháng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### 4.5 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để có phiên hòa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN TÀI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) *(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)*

MẪU SỐ B09 - DN

#### 4.6 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Nguồn gốc tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản có định hình đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao có thể của các loại tài sản như sau:

Số năm	Loại tài sản
05 - 12	Nhà cửa, vật kiến trúc
05 - 07	Máy móc, thiết bị
05 - 10	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn
04	Thiết bị, dụng cụ quản lý

Công ty tính khấu hao theo sản lượng đối với các xe mua bằng tiền vay từ cán bộ công nhân viên. Mục khấu hao được tính bằng 2200/(m3)km (năm) (x) với sản lượng hàng tháng của từng xe.

Đối với một số tài sản vừa sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh và để cho thuê, Công ty chia tách riêng phần cho thuê để trình bày ở chi tiêu bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán. Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc để này không ảnh hưởng trong yếu đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 4.6 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình bao gồm: phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp, phần mềm quản lý các hàng và quyền sử dụng đất. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT00018 ngày 10/02/2010 với diện tích 1.491,7 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất từ 10/02/2010 đến 10/3/2060 tại Xóm 2, Xã Sứ Ngòi, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0082066 ngày 19/10/2009 với diện tích 3.361 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất từ 19/10/2009 đến 30/11/2059 tại Xóm Bàn, Xã Tây Phong, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình;
- Phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 84 tháng kể từ khi phát sinh;
- Phần mềm quản lý các cửa hàng xăng dầu đã được khấu hao hết và còn sử dụng.

#### 4.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phần ảnh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong tình xây dựng để phục vụ cho mục đích kinh doanh và quản lý. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### 4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo thực tế phát sinh, bao gồm: chi phí bảo hiểm các loại, chi phí thuê của hàng, chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng và các chi phí trả trước khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN TÀI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) *(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)*

MẪU SỐ B09 - DN

Chi phí bảo hiểm tương tiền vận tải, hàng hóa, con người được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo số kỳ được bảo hiểm;

Chi phí thuê địa điểm được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;

Giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 24 tháng kể từ khi phát sinh.

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

#### 4.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: cổ tức phải trả, tiền đặc cộc của lái xe nhận kỳ cước kỳ quỹ và các khoản khác.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### 4.10 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính là các khoản đi vay, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng kế戶 và theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

#### 4.11 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay là lãi tiền vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

#### 4.12 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ do chưa có hóa đơn chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán là chi phí khoản sửa chữa phương tiện vận chuyển.

#### 4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá có phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn có phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá có

## CÔNG TY CỔ PHẦN VÁN TÀI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) *(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)*

MẪU SỐ B09 - DN

Trong năm, Công ty phân phối lại phần sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 126/ST-SHT-NQ-DHĐCĐ ngày 15/4/2021.

#### 4.14 Doanh thu và thu nhập khác

**Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động:

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**Doanh thu hoạt động tài chính** bao gồm lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá, cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở dự kiến giữ và lãi suất thực tế từng kỳ;

- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ.

**Thu nhập khác** phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

#### 4.15 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã bán và cung cấp trong năm được ghi nhận theo thực tế phát sinh phù hợp với doanh thu.

#### 4.16 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá và lãi mua hàng chậm trả, cụ thể như sau:

- Lãi tiền vay được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự kiến vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ;
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MÀU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)  
của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ;  
- Lãi mua hàng chậm trả là khoản lãi phát sinh do mua hàng chậm thanh toán với Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) được ghi nhận theo thông báo lãi hàng quý.

4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng của kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao, cước vận chuyển hàng và các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi; khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp (tên tuổi ô tô, phí môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tai nạn, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (lấp khách, hội nghị...).

4.18 Thuế

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không tương ứng của các năm trước.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lãi mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.19 Công cụ tài chính

Chi nhận bán đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MÀU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)  
Hạt phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuế tài chính.

Giá trị sau ghi nhận bán đầu

Giá trị sau ghi nhận bán đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi số.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 6, 13, 18, 20, 32.

5. TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	779.040.910	23.102.374
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	369.591.891	388.283.767
<b>Cộng</b>	<b>1.148.632.801</b>	<b>411.386.141</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MÀU SỐ B09 - DN

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Ngân hàng</b>	<b>6.221.828.636</b>	<b>10.151.012.905</b>
Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng	4.590.249.809	5.770.514.499
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	993.058.246	715.788.086
Công ty Xăng dầu Điện Biên	3.597.191.563	5.054.726.413
Các khoản phải thu của khách hàng khác	1.631.578.827	4.380.498.406
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	4.685.240.121	8.630.842.637
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	-	2.207.294.430
Công ty Xăng dầu Điện Biên	3.597.191.563	5.054.726.413
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	993.058.246	715.788.086
Công ty Xăng dầu Thái Bình	-	8.894.762
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	94.990.312	144.138.946

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>7.1 Ngân hàng</b>	<b>343.693.944</b>	<b>311.190.996</b>
Tạm ứng	85.000.000	100.000.000
Phải thu về bảo hiểm xã hội	853.836	11.269.504
Phải thu khác	257.840.108	199.921.492
<b>7.2 Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>37.230.000</b>
Ký cược, ký quỹ	-	37.230.000

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021	01/01/2021	
	VND	VND	
<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	-	325.096.574	-
Công cụ, dụng cụ	-	254.874.000	-
Hàng hóa	-	9.495.124.185	-
<b>Cộng</b>	<b>10.181.142.759</b>	<b>9.760.013.742</b>	

ING TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

UIỆT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>TÀI SẢN CƠ BÍNH HỮU HÌNH</b>		
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.177.416.366	831.018.672
Máy móc, thiết bị	5.108.233.992	370.345.455
Phương tiện vận tải, thiết bị dùng cụ quản lý	132.631.831.905	2.387.680.872
Chi phí trả trước	2.387.680.872	2.387.680.872
<b>Cộng</b>	<b>151.005.562.281</b>	<b>151.005.562.281</b>
Phải thu ngắn hạn	327.661.364	327.661.364
Phải thu dài hạn	327.661.364	327.661.364
Chi phí trả trước	152.446.507.354	152.446.507.354
<b>Cộng</b>	<b>152.446.507.354</b>	<b>152.446.507.354</b>
Phải thu ngắn hạn	84.300.555.577	84.300.555.577
Phải thu dài hạn	68.877.516.669	68.877.516.669
Chi phí trả trước	13.993.923.173	13.993.923.173
Chi phí trả trước khác	12.620.691.954	12.620.691.954
Chi phí trả trước khác	456.590.306	456.590.306
Chi phí trả trước khác	3.963.144.962	3.963.144.962
<b>Cộng</b>	<b>184.158.822.588</b>	<b>184.158.822.588</b>
Phải thu ngắn hạn	12.505.463.501	12.505.463.501
Phải thu dài hạn	3.963.144.962	3.963.144.962
Chi phí trả trước	1.787.746.431	1.787.746.431
Chi phí trả trước khác	79.710.462.492	79.710.462.492
<b>Cộng</b>	<b>185.158.822.588</b>	<b>185.158.822.588</b>
Phải thu ngắn hạn	1.601.678.936	1.601.678.936
Phải thu dài hạn	63.514.233.990	63.514.233.990
Chi phí trả trước	52.921.369.413	52.921.369.413
Chi phí trả trước khác	66.705.006.704	66.705.006.704
<b>Cộng</b>	<b>184.918.622</b>	<b>184.918.622</b>
Phải thu ngắn hạn	916.640.913	916.640.913
Phải thu dài hạn	456.590.306	456.590.306
Chi phí trả trước	11.588.822.588	11.588.822.588
Chi phí trả trước khác	3.963.144.962	3.963.144.962
<b>Cộng</b>	<b>12.055.463.501</b>	<b>12.055.463.501</b>
Phải thu ngắn hạn	1.502.971.537	1.502.971.537
Phải thu dài hạn	1.515.434.085	1.515.434.085
Chi phí trả trước	63.514.233.990	63.514.233.990
Chi phí trả trước khác	55.939.775.035	55.939.775.035
<b>Cộng</b>	<b>181.425.855</b>	<b>181.425.855</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2021	Năm 2020
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.744.485.537</b>	<b>127.500.000</b>	<b>1.871.985.537</b>	<b>Cộng</b>
Tăng trong năm	1.137.980.000	1.137.980.000	1.137.980.000	
Mua trong năm	-	1.137.980.000	1.137.980.000	
Giảm trong năm	304.509.418	-	304.509.418	
Giảm khác (*)	304.509.418	-	304.509.418	
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.439.976.119</b>	<b>1.265.480.000</b>	<b>2.705.456.119</b>	
<b>Số đầu năm</b>	<b>436.758.981</b>	<b>127.500.000</b>	<b>564.258.981</b>	
Tăng trong năm	36.342.756	81.735.413	118.078.169	
Khấu hao trong năm	36.342.756	81.735.413	118.078.169	
Giảm trong năm	179.949.280	-	179.949.280	
Giảm khác (*)	179.949.280	-	179.949.280	
<b>Số cuối năm</b>	<b>293.152.457</b>	<b>209.235.413</b>	<b>502.387.870</b>	
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	<b>1.307.726.556</b>	<b>-</b>	<b>1.307.726.556</b>	
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.146.823.662</b>	<b>1.056.244.587</b>	<b>2.203.068.249</b>	

(\*) Điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị còn lại của các quyền sử dụng đất không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ vô hình.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 127.500.000 VND và tại ngày 31/12/2020 là 127.500.000 VND.

## 11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DẠNG

Số đầu năm	Năm 2021		Năm 2020	
	VND	VND	VND	VND
<b>2.598.181.818</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>
Tăng trong năm	439.080.000	7.554.591.306	7.554.591.306	
Điều chỉnh theo bản biên bản kiểm toán nhà nước năm 2020	410.000.000	-	-	
Mua sắm	29.080.000	29.080.000	29.080.000	
<b>Giảm trong năm</b>	<b>2.627.261.818</b>	<b>4.956.469.488</b>	<b>5.366.409.488</b>	
Kết chuyển sang tài sản cố định	2.627.261.818	4.956.469.488	4.956.469.488	
Kết chuyển sang chi phí hoạt động kinh doanh	-	410.000.000	410.000.000	
<b>Số cuối năm (*)</b>	<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>	<b>2.598.181.818</b>	

(\*) Chi tiết:

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>
Cửa hàng Mãng cầu Đại Đồng, Thạch Thất	-	-	-	-
Xe ô tô Mercedes 25m3	-	2.598.181.818	-	2.598.181.818
<b>Cộng</b>	<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>	<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.158.997.956</b>	<b>1.360.255.059</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>
Chi phí bảo hiểm	180.257.103	180.257.103	180.257.103	43.755.203
Chi phí khác	-	-	-	-
<b>1.158.997.956</b>	<b>1.360.255.059</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>
<b>1.114.843.516</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>
Chi phí thuê của hãng	5.193.439.381	5.193.439.381	5.193.439.381	6.414.462.721
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.716.542.885	3.716.542.885	3.716.542.885	3.263.053.660
Chi phí khác	208.000.000	208.000.000	208.000.000	-
<b>1.114.843.516</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>

## 13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>
Các khoản phải trả người bán	966.085.000	966.085.000	966.085.000	966.085.000
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	-	-	-
Tổng công ty Hải Hậu	-	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại phát triển Việt Quang	368.940.000	368.940.000	368.940.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nghĩa	347.105.000	347.105.000	347.105.000	224.510.000
Nguyễn Minh Cường	190.000.000	190.000.000	190.000.000	-
Các khoản phải trả đối tượng khác	672.061.488	672.061.488	672.061.488	9.002.387.989
<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>
Phải trả người bán là các bên liên quan	158.098.412	158.098.412	158.098.412	4.356.399.016
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	-	-	-
Tổng công ty Hải Hậu	-	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại phát triển Việt Quang	104.494.444	104.494.444	104.494.444	1.180.296.330
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nghĩa	18.219.168	18.219.168	18.219.168	57.380.367
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Petrolimex	35.384.800	35.384.800	35.384.800	-
<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>	<b>5.294.075.713</b>

## 14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Số đầu năm	01/01/2021		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2021	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>692.040.113</b>	<b>692.040.113</b>	<b>6.303.278.617</b>	<b>6.303.278.617</b>	<b>8.890.083</b>	<b>8.890.083</b>	
Thuế giá trị gia tăng	142.584.919	142.584.919	142.584.919	142.584.919	593.460.969	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	145.898.598	224.000.471	224.000.471	335.304.333	37.963.746	
Thuế thu nhập cá nhân	-	255.030.302	255.030.302	255.030.302	-	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	20.973.828	20.973.828	20.973.828	-	
Thuế, phí, lệ phí	-	-	-	-	-	
<b>692.040.113</b>	<b>692.040.113</b>	<b>6.303.278.617</b>	<b>6.303.278.617</b>	<b>8.890.083</b>	<b>8.890.083</b>	
<b>1.187.273.594</b>	<b>1.187.273.594</b>	<b>8.031.232.697</b>	<b>8.031.232.697</b>	<b>610.344.300</b>	<b>610.344.300</b>	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>
Chi phí sửa chữa phương tiện vận chuyển	1.704.494	-	-	-
Phí kiểm toán	-	98.000.000	98.000.000	-
<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>

## 16. PHẢI TRẢ KHÁC

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>191.096.914</b>	<b>191.096.914</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>
Cổ tức phải trả	120.476.910	89.528.950	89.528.950	89.528.950
Nhiệm kỳ quỹ, kỷ cương	68.470.000	81.190.000	81.190.000	81.190.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.150.004	110.264.004	110.264.004	110.264.004
<b>191.096.914</b>	<b>191.096.914</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>
<b>14.639.770.700</b>	<b>14.639.770.700</b>	<b>18.704.432.988</b>	<b>18.704.432.988</b>	<b>18.704.432.988</b>
Tiền đặt cọc của lái xe (1)	-	18.033.341.223	18.033.341.223	18.033.341.223
Tiền vay vốn mua xe (2)	-	671.091.765	671.091.765	671.091.765

(1): Là khoản đặt cọc của lái xe để được quản lý và khai thác các xe ô tô dùng vận chuyển xăng dầu, gồm cả tiền lãi Công ty phải trả theo lãi suất huy động của Ngân hàng Nhà nước.

(2): Là khoản vay các cá nhân với giá trị bằng (=) giá trị còn lại theo sổ sách của xe ô tô dùng vận chuyển xăng dầu tại thời điểm ký kết hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>
Chi phí sửa chữa phương tiện vận chuyển	1.704.494	-	-	-
Phí kiểm toán	-	98.000.000	98.000.000	-
<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>

## 16. PHẢI TRẢ KHÁC

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>191.096.914</b>	<b>191.096.914</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>
Cổ tức phải trả	120.476.910	89.528.950	89.528.950	89.528.950
Nhiệm kỳ quỹ, kỷ cương	68.470.000	81.190.000	81.190.000	81.190.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.150.004	110.264.004	110.264.004	110.264.004
<b>191.096.914</b>	<b>191.096.914</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>
<b>14.639.770.700</b>	<b>14.639.770.700</b>	<b>18.704.432.988</b>	<b>18.704.432.988</b>	<b>18.704.432.988</b>
Tiền đặt cọc của lái xe (1)	-	18.033.341.223	18.033.341.223	18.033.341.223
Tiền vay vốn mua xe (2)	-	671.091.765	671.091.765	671.091.765

(1): Là khoản đặt cọc của lái xe để được quản lý và khai thác các xe ô tô dùng vận chuyển xăng dầu, gồm cả tiền lãi Công ty phải trả theo lãi suất huy động của Ngân hàng Nhà nước.

(2): Là khoản vay các cá nhân với giá trị bằng (=) giá trị còn lại theo sổ sách của xe ô tô dùng vận chuyển xăng dầu tại thời điểm ký kết hợp đồng.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## MẪU SỐ B09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>
Chi phí sửa chữa phương tiện vận chuyển	1.704.494	-	-	-
Phí kiểm toán	-	98.000.000	98.000.000	-
<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>

## 16. PHẢI TRẢ KHÁC

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>191.096.914</b>	<b>191.096.914</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>
Cổ tức phải trả	120.476.910	89.528.950	89.528.950	89.528.950
Nhiệm kỳ quỹ, kỷ cương	68.470.000	81.190.000	81.190.000	81.190.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.150.004			



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## PETROLIMEX HÀ TÂY

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU	Năm 2021		Năm 2020	
	VND	VND	VND	VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu				
Lợi nhuận sau thuế từ nhập doanh nghiệp (1)		4.672.629.884		3.674.852.067
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế từ nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông				
Các khoản điều chỉnh tăng (2a)				873.490.867
Các khoản điều chỉnh giảm (2b)				
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b)		4.672.629.884		2.801.361.200
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (4)		3.503.164		3.503.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)		1.334		800

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu có ưu đãi và pha loãng giá trị cổ phiếu nên không có dấu hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Khoản điều chỉnh giảm (2b) tại cột số liệu so sánh năm 2020 là do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/PTSHT-NQ-DHDCD ngày 15/4/2021.

## 30. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KẾ TOÁN NĂM

Ban Giám đốc không định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện trên, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2021 làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

## 31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, có số xác định giá trị và có số ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.19.

Tài sản tài chính	Giá trị ghi số		Giá trị ghi số	
	31/12/2021	VND	01/01/2021	VND
Tiền	1.148.632.001	411.386.141		
Phải thu của khách hàng	6.221.828.636	10.000.210.905		
Phải thu khác	257.840.108	237.151.492		
<b>Cộng</b>	<b>7.628.301.545</b>	<b>10.648.748.538</b>		

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## PETROLIMEX HÀ TÂY

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

Nợ tài chính	Giá trị ghi số		Giá trị ghi số	
	31/12/2021	VND	01/01/2021	VND
Phải trả người bán	1.578.106.488	9.226.897.989		
Chi phí phải trả	1.704.494	98.000.000		
Phải trả khác	14.828.917.610	18.983.465.938		
Vay và nợ thuê tài chính	15.124.518.312	22.276.253.468		
<b>Cộng</b>	<b>31.533.246.904</b>	<b>50.584.617.395</b>		

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 09/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc nhận giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn và thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại mục số thuyết minh 6 phân trên.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

- Rủi ro thị trường

- Rủi ro tiền tệ

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ đô la Mỹ (USD):

	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.301.872	2.709.596.302		
Phải thu của khách hàng	2.301.872	2.301.872		
Nợ tài chính	-	2.707.294.430		
(Ng)/tài sản tài chính thuần	2.301.872	2.709.596.302		
Mức độ rủi ro tiền tệ	2.301.872	2.709.596.302		

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## PETROLIMEX HÀ TÂY

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU	Đến 1 năm		Trên 1 năm	
	VND	VND	VND	VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu				
Lợi nhuận sau thuế từ nhập doanh nghiệp (1)		4.672.629.884		3.674.852.067
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế từ nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông				
Các khoản điều chỉnh tăng (2a)				873.490.867
Các khoản điều chỉnh giảm (2b)				
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b)		4.672.629.884		2.801.361.200
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (4)		3.503.164		3.503.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)		1.334		800

- Rủi ro thanh khoản

Ban Giám đốc cho rằng Công ty không gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đảo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn con, từ từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đảo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các công (tên) theo hợp đồng không chiết khấu.

Tải 31/12/2021	Đến 1 năm		Trên 1 năm	
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán	1.578.106.488			
Chi phí phải trả	1.704.494			
Phải trả khác	189.146.910	14.639.770.700		
Vay và nợ thuê tài chính	15.124.518.312			
<b>Cộng</b>	<b>16.893.476.204</b>	<b>14.639.770.700</b>		

## Tải 01/01/2021

Phải trả người bán

Chi phí phải trả

Phải trả khác

Vay và nợ thuê tài chính

**Cộng**

- Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá gốc từ dư phòng (nếu có) đối với phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính là cân bằng với giá trị hiện tại của chúng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## PETROLIMEX HÀ TÂY

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

Nợ tài chính	Giá trị ghi số		Giá trị ghi số	
	31/12/2021	VND	01/01/2021	VND
Phải trả người bán	1.578.106.488	9.226.897.989		
Chi phí phải trả	1.704.494	98.000.000		
Phải trả khác	14.828.917.610	18.983.465.938		
Vay và nợ thuê tài chính	15.124.518.312	22.276.253.468		
<b>Cộng</b>	<b>31.533.246.904</b>	<b>50.584.617.395</b>		

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 09/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc nhận giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn và thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại mục số thuyết minh 6 phân trên.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

- Rủi ro thị trường

- Rủi ro tiền tệ

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ đô la Mỹ (USD):

	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.301.872	2.709.596.302		
Phải thu của khách hàng	2.301.872	2.301.872		
Nợ tài chính	-	2.707.294.430		
(Ng)/tài sản tài chính thuần	2.301.872	2.709.596.302		
Mức độ rủi ro tiền tệ	2.301.872	2.709.596.302		

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## PETROLIMEX HÀ TÂY

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

32. THÔNG TIN VỀ BÊN LIÊN QUAN	Năm 2021		Năm 2020	
	VND	VND	VND	VND
Giao dịch với bên liên quan				
Mua hàng hóa, dịch vụ				
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	392.586.329.189	345.990.176.904		
Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	-	578.348.240		
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTP	4.521.896.830	5.869.832.496		
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	299.033.064	341.199.672		
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	282.037.441	166.615.272		
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	4.422.266.387	22.725.373.640		
Công ty TNHH Hóa chất PTN	358.884.527	346.798.970		
Công ty CP Tin học Vận thông Petrolimex	1.173.364.800	85.364.800		
Lãi mua hàng chậm trả	113.527.033	353.824.956		
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	720.000.000	430.000.000		
Vay ngân hàng	13.535.563	15.184.472		
Lãi vay nhập gốc	1.150.000.000	-		
Trả gốc vay	-	-		
Trả tiền lãi vay	28.720.035	-		
Cổ tức đã trả	1.429.370.400	1.786.713.000		
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	1.429.370.400	1.786.713.000		
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc				
Năm 2021	Năm 2020			
VND	VND			
Thu nhập của Hội đồng quản trị	663.884.000	548.177.760		
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.587.611.954	1.258.904.400		
Thu nhập của Ban kiểm soát	897.218.849	868.956.333		

## Vay ngân hàng

Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex

Công ty CP Tin học Vận thông Petrolimex

Lãi mua hàng chậm trả

Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex

Vay ngân hàng

Lãi vay nhập gốc

Trả gốc vay

Trả tiền lãi vay

Cổ tức đã trả

Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Thu nhập của Hội đồng quản trị

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thu nhập của Ban kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021

Tài sản	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Tài sản cố định	53.859.225.015	3.970.532.063	313.086.206	58.142.843.284	
Xây dựng cơ bản	-	410.000.000	-	410.000.000	
Các khoản phải thu	5.370.416.095	1.726.913.782	144.642.652	7.241.972.529	
Hàng tồn kho	719.018.574	7.006.203.858	2.455.920.327	10.181.142.759	
Tài sản không phân bổ	-	-	11.665.062.169	11.665.062.169	
<b>Cộng</b>				<b>87.641.020.241</b>	

## Nợ phải trả

Các khoản phải trả  
Còn lại không phân bổ

903.879.758	27.682.720	191.183.612	1.122.746.090
-	15.124.518.312	-	15.124.518.312
-	-	-	20.172.598.257

## Cộng

**36.419.822.639**

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2021

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Doanh thu thuần	95.080.046.626	365.014.121.229	6.391.730.781	466.485.998.636	
Giá vốn hàng bán	72.201.326.357	337.378.915.487	4.805.447.644	414.385.691.488	
Chi phí bán hàng và chi phí	19.390.082.677	24.224.067.328	1.329.303.625	44.943.453.630	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	-	
Doanh thu hoạt động tài chính	970.094.263	1.358.850.997	2.356.959	3.285.959	
Chi phí tài chính	2.518.541.339	2.052.387.417	259.336.471	4.830.265.227	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	
Lãi (lỗ) khác	-	-	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	
Chi phí thuế TNDN	-	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>				<b>4.672.629.884</b>	

## Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 01/01/2021

Tài sản	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Tài sản cố định	63.232.185.804	4.176.568.164	603.979.292	68.012.733.260	
Xây dựng cơ bản	2.598.181.818	-	-	2.598.181.818	
Các khoản phải thu	8.637.188.503	1.818.549.552	311.591.046	10.767.329.101	
Hàng tồn kho	407.790.574	7.571.306.127	1.780.917.041	9.760.013.742	
Tài sản không phân bổ	-	-	11.438.549.654	11.438.549.654	
<b>Cộng</b>				<b>102.576.807.575</b>	
Nợ phải trả	22.055.862.988	4.356.390.016	1.308.540.786	27.720.802.790	
Các khoản phải trả	-	-	-	-	
Còn lại không phân bổ	-	22.776.253.468	-	22.776.253.468	
<b>Cộng</b>				<b>52.352.217.290</b>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Địa chỉ: Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Hà Nội  
Số điện thoại: 024 33535228  
Số fax: 024 33531214

ptshatay.petrolimex.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2020

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Doanh thu thuần	92.869.142.874	322.768.951.701	8.422.243.444	424.060.338.019	
Giá vốn hàng bán	68.023.336.036	299.818.565.209	6.968.251.414	374.810.152.659	
Chi phí bán hàng và chi phí	20.511.821.833	19.714.343.302	1.181.084.098	41.407.249.233	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	-	
Doanh thu hoạt động tài chính	1.851.926.800	-	4.137.517	4.157.517	
Chi phí tài chính	2.482.038.205	1.498.882.379	277.065.449	3.340.805.179	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	
Lãi (lỗ) khác	-	-	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	
Chi phí thuế TNDN	-	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>				<b>3.674.832.067</b>	

## Bổ nhận theo khu vực địa lý

Ban Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

## 34. THÔNG TIN KHÁC

Theo Biên bản Kiểm toán nhà nước tháng 11/2021 và Công văn số 1713/PLX-TOKT của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 28/12/2021 về việc hướng dẫn quyết toán năm 2021, Công ty thực hiện điều chỉnh phí tối thiểu các sai sót năm 2020 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2021 như sau:

- Thu nhập khác tăng số tiền là 987.764.125 VND;
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng số tiền là 219.552.825 VND;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm số tiền là 768.211.300 VND.

## 35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Người lập biểu

Đình Xuân Vĩ

kế toán trưởng

Lê Tự Cường

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

CHỦ HỢI ĐỒNG QUẢN TRỊ

